

Đỗ Bảo Ngân
(Biên soạn)

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÔ THÌ NHẬM

THƯ VIỆN

TK (21)

Bác Hồ
Tám gương sáng mãi
Giản dị

(6 - 15 tuổi)



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Lời giới thiệu

Có ai đó đã từng nói: Chúng ta không thể trở thành Hồ Chí Minh, nhưng chúng ta có thể học được ở Người những đức tính cao đẹp. Đối với mỗi người Việt Nam, trong tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đức tính giản dị là điều chúng ta dễ nhận thấy và dễ học ở Người.

Trước kia, dù là anh Văn Ba đang làm phụ bếp trên tàu, là Nguyễn Ái Quốc trong những năm tháng đầy khó khăn ở thủ đô Paris, hay sau này là một vị Chủ tịch nước sống kham khổ nơi chiến khu trong những năm kháng chiến, hay là một vị nguyên thủ quốc gia sống và làm việc tại Phủ Chủ tịch ở Thủ đô Hà Nội, thì cũng vẫn là một Hồ Chí Minh yêu lao động, luôn coi khinh mọi sự xa hoa, không ưa chuộng những nghi thức trang trọng, cầu kỳ, suốt đời giữ một nếp sống thanh bạch, tao nhã, giản dị. Đức tính giản dị, thanh bạch của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trước hết trong lối ăn, mặc, ở của Người.

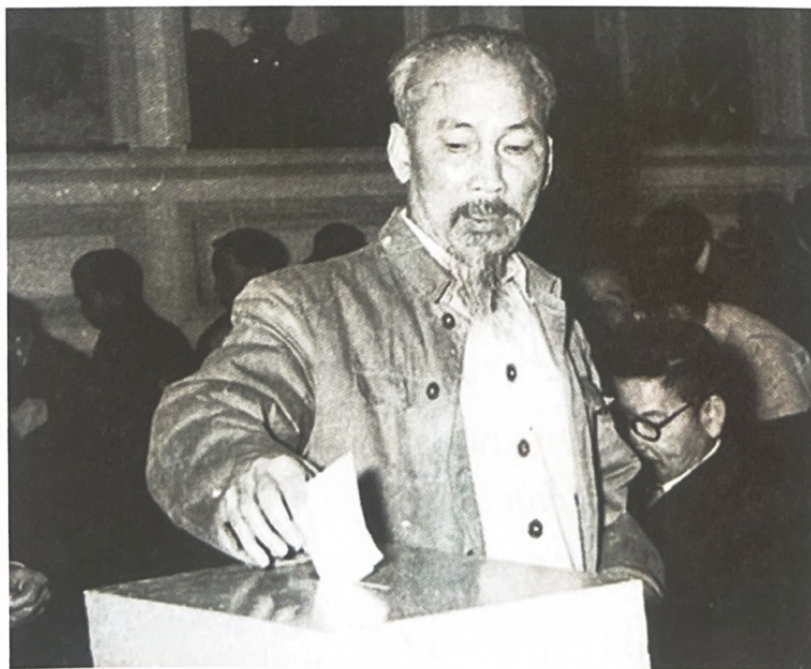
Cuốn **“Bác Hồ tấm gương sáng mãi - Giản dị”** sẽ giới thiệu đến bạn đọc những câu chuyện kể về đức tính giản dị của Bác.

Chủ tịch nước cũng không có đặc quyền

Đầu năm 1946, cả nước tiến hành cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên. Gần đến ngày bầu cử, tại Hà Nội - là nơi Bác Hồ ra ứng cử, có 118 vị Chủ tịch Ủy ban nhân dân và đại biểu các giới hàng xã, đã công bố một bản đề nghị: “Yêu cầu cụ Hồ Chí Minh không phải ứng cử trong cuộc tổng tuyển cử sắp tới. Chúng tôi suy tôn và ủng hộ vĩnh viễn cụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”.

Từ nhiều nơi trong cả nước, đồng bào viết thư đề nghị Bác không cần ra ứng cử ở một tỉnh nào, nhân dân cả nước đồng thanh nhất trí ứng cử Bác vào Quốc hội.

Trước tình cảm tin yêu đó của nhân dân, Bác viết một bức thư ngắn cảm tạ đồng bào và đề nghị đồng bào để Bác thực hiện quyền công dân của mình “Tôi là một công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nên tôi không thể vượt khỏi thể lệ của Tổng tuyển cử đã định. Tôi ra ứng cử ở Hà Nội nên cũng không thể ra ứng cử ở nơi nào nữa. Xin cảm tạ đồng bào đã có lòng yêu tôi và yêu cầu toàn thể đồng bào hãy làm tròn nhiệm vụ người công dân trong cuộc Tổng tuyển cử sắp tới”.



“Thế thì chúng ta đã gặp nhau rồi”

Chuyện xảy ra vào một buổi tối cuối năm, tại một thung lũng thuộc núi rừng Việt Bắc trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

Hôm ấy, khi đồng chí Tường đang ngâm mình dưới nước để đóng cọc chân cầu thì bỗng một cụ già đi ngang qua. Dưới ánh đuốc sáng, biết mọi người đang khẩn trương hoàn thành chiếc cầu phục vụ chiến dịch sắp tới, ông cụ dừng lại chăm chú quan sát và hướng về đồng chí Tường, đang ngâm mình dưới nước lạnh.

Khi Tường lên bờ nghỉ cho đỡ rét, cụ lại gần, nhìn bộ quần áo ướt anh đang mặc, hỏi:

- Đồng chí có quần áo thay chưa?

Tường thật thà đáp chưa có. Thấy vậy, cụ liền lấy một chiếc áo trong gói đem theo, đưa cho Tường và nói:

- Đồng chí cầm lấy.

Từ chối không được, Tường ôm chầm lấy cụ và cảm ơn. Ông cụ chống gậy, theo con đường nhỏ khuất trong buổi tối mờ sương.

Sau đó ít lâu, Tường được đi dự Đại hội Chiến sĩ thi đua toàn quốc và được nghe Bác Hồ nói chuyện...

Trong bản báo cáo thành tích, Tường đã kể lại câu chuyện gặp ông cụ già và được ông cụ tặng chiếc áo trong ngày lạnh giá ấy.

Lần đó, Bác Hồ thưởng huy hiệu cho nhiều đại biểu đến dự Đại hội. Đến lượt gắn huy hiệu cho Tường, Bác mỉm cười hỏi:

- Thế đồng chí không nhớ tên ông cụ nông dân mà đồng chí vừa kể à?

- Cháu rất tiếc là đã quên không hỏi, nhưng hi vọng sẽ có ngày cháu gặp lại cụ ấy! - Tường thưa với Bác.

Bác Hồ mỉm cười, xiết chặt tay anh và nói:

- Thế thì chúng ta đã gặp nhau rồi.

“Lịch sử” ba bộ quần áo của Bác

Chủ tịch Hồ Chí Minh có hai bộ quần áo được anh em giúp việc đặt tên là “bộ kháng chiến”, “bộ kaki vàng”.

“Bộ kháng chiến” được may từ khi Bác lên Việt Bắc và Bác đã mặc trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp.

Ngoài hai bộ trên, Bác còn một bộ quân phục màu xanh, một bộ lụa Hà Đông màu gụ. Mùa rét, Bác mặc bên trong một áo len, khoác ngoài một áo “ba-đờ-xuy” chiến lợi phẩm dài quá đầu gối, quà của một đơn vị tặng Người. Trong chiến dịch Biên giới 1950, khi đến thăm thương binh, thấy một chiến sĩ bị mất máu nhiều, rét, Bác đã cởi chiếc “ba-đờ-xuy” này đắp lên người đồng chí đó.

Trên chiếc áo quân phục có một miếng mạng ở vai áo phải, “kỷ niệm” một đầu nhọn chiếc đinh đòn gánh của một cụ già dân công phục vụ chiến dịch Biên giới, qua tuổi, trượt chân ngã đã làm toạc vai áo Bác.

Thường khi đưa áo đi giặt, Bác nhắc:

- Giặt xong các chú xem áo có chỗ nào sờn thì sửa lại cho Bác, đừng đem nhờ các cô ở cơ quan. Các cô hãy còn bận nhiều việc, để dành thì giờ cho các cô chăm sóc dạy dỗ các cháu nhỏ...



Một bữa ăn tối của Bác

Tháng 4 - 1946 giữa lúc đất nước đang bộn bề công việc thì Bác vẫn dành những thì giờ quý báu về Ninh Bình dàn xếp những vấn đề đối nội, đối ngoại có lợi cho quốc gia. Mỗi chuyến đi, Bác đều cố gắng thu xếp thời gian để được gặp gỡ, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của nhân dân.

Vào khoảng ngày 10 đến 12, Bác đi qua thị xã Ninh Bình để xuống Phát Diệm. Ủy ban hành chính tỉnh Ninh Bình đã chuẩn bị cơm nước, nơi nghỉ đêm cho Bác và bố trí nhân dân tập trung ra đón Bác.

6 giờ tối, xe Bác về đến phía nam thị xã Ninh Bình. Nhân dân đã vây cờ, hô khẩu hiệu rồi ùa xuống lòng đường đón Bác. Bác ra khỏi xe vây chào nhân dân. Nhân lúc đó, cán bộ tỉnh mời Bác vào trụ sở Ủy ban hành chính.

Trước sự nhiệt tình của nhân dân thị xã, không nỡ từ chối, Bác đã vào gặp Ủy ban hành chính tỉnh Ninh Bình.

Đến cổng cơ quan, Bác bảo đồng chí lái xe dừng lại rồi xuống đi bộ. Vừa đi Bác vừa hỏi tình hình đời sống của nhân dân, đặc biệt là đồng chí ở vùng công giáo, nghe về những khó khăn trong tỉnh, một số nơi nông dân còn bị đói.

Bác căn dặn mọi người phải chú ý đoàn kết lương giáo, động viên bà con tích cực tăng gia sản xuất để chống đói, chú ý công tác diệt giặc dốt, mở nhiều lớp bình dân học vụ vào buổi trưa, buổi tối, vận động bà con đi học.

Các đồng chí cán bộ đã mời Bác nghỉ lại cơ quan cho đỡ mệt rồi dùng bữa tối. Bác nói:

- Hàng ngàn đồng bào đang chờ Bác ngoài kia, Bác không thể nghỉ ở đây để ăn cơm được vì 9 giờ tối Bác đã có việc ở Phủ Chủ tịch. Bây giờ các chú giúp Bác: một chú ra tập hợp đồng bào vào một ngã tư rộng gần đây để Bác nói chuyện với đồng bào mười phút, một chú ra cửa hàng mua cho Bác một cặp bánh giò. Còn các chú đi với Bác thì tranh thủ

đi ăn cơm trước. Nói chuyện xong, Bác ngược Hà Nội ngay cho kịp hẹn. Trong xe Bác sẽ ăn bánh vừa đỡ tốn kém, vừa tiết kiệm thời gian cho Bác.

Khi nói chuyện với đồng bào Ninh Bình hôm đó, Bác nhấn mạnh:

- Đồng bào chú ý đoàn kết lương giáo vì âm mưu của kẻ thù luôn tìm cách chia rẽ đồng bào lương giáo.
- Đồng bào tích cực tăng gia sản xuất chống giặc đói, chống giặc dốt.
- Đồng bào chuẩn bị tinh thần chịu đựng gian khổ để chống ngoại xâm bảo vệ Tổ quốc.

Kết thúc, Bác hỏi:

- Đồng bào có đồng ý thực hiện ba điều tôi nêu ra không?
- Đồng ý! Đồng ý! Hồ Chủ tịch muôn năm.

Hàng ngàn nắm tay gân guốc giơ lên hưởng ứng. Tiếng hô và tiếng vỗ tay râm ran.

Bác vẫy tay chào đồng bào rồi lên xe về Hà Nội.



Đôi dép Bác Hồ

Đôi dép của Bác “ra đời” vào năm 1947, được “chế tạo” từ một chiếc lốp ô tô quân sự của thực dân Pháp bị bộ đội ta phục kích tại Việt Bắc.

Đôi dép đo cắt không dày lắm, quai trước to bản, quai sau nhỏ rất vừa chân Bác.

Trên đường công tác, Bác nói vui với các cán bộ đi cùng:

- Đây là đôi hài vạn dặm trong truyện cổ tích ngày xưa... Đôi hài thần đất, đi đến đâu mà chẳng được.

Gặp suối hoặc trời mưa trơn, bùn nước vào dép khó đi, Bác tụt dép xách tay. Đi thăm bà con nông dân, sỏi chân trên các cánh đồng đang cấy, đang vụ gặt, Bác lại xắn quần cao lội ruộng, tay xách hoặc nách kẹp đôi dép...

Mười một năm rồi vẫn đôi dép ấy... Các chiến sĩ cảnh vệ cũng đã đôi ba lần “xin” Bác đổi dép nhưng Bác bảo “vẫn còn đi được”.

Cho đến lần đi thăm Ấn Độ, khi Bác lên máy bay, ngồi trong buồng riêng thì mọi người trong tổ cảnh vệ lập mẹo dấu dép đi, để sẵn một đôi giày mới...

Máy bay hạ cánh xuống Niu-đê-li, Bác tìm dép. Mọi người thưa:

- Có lẽ đã cất xuống khoang hàng của máy bay rồi... Thưa Bác...

- Bác biết các chú cất dép của Bác đi chứ gì. Nước ta còn chưa được độc lập hoàn toàn, nhân dân ta còn khó khăn, Bác đi dép cao su nhưng bên trong lại có đôi tất mới thế là đủ lắm mà vẫn lịch sự. - Bác ôn tồn nói.

Vậy là các anh chiến sĩ phải trả lại dép để Bác đi vì dưới đất chủ nhà đang nóng lòng chờ đợi...

Trong suốt thời gian Bác ở Ấn Độ, nhiều chính khách, nhà báo, nhà quay phim... rất quan tâm đến đôi dép của Bác. Họ cúi xuống sờ nắn quai dép, thi nhau bấm máy từ nhiều góc độ, ghi ghi chép chép... làm tổ cảnh vệ lại phải một phen xem chừng và bảo vệ “đôi hài thần kỳ” ấy.

Năm 1960, Bác đến thăm một đơn vị Hải quân nhân dân Việt Nam. Vẫn đôi dép “thâm niên” ấy, Bác đi thăm nơi ăn, chốn ở, trại chăn nuôi của đơn vị. Các chiến sĩ rồng rắn kéo theo, ai cũng muốn chen chân, vượt lên để được gần Bác hơn. Bác vui cười nắm tay chiến sĩ này, vỗ vai chiến sĩ khác. Bỗng Bác đứng lại:

- Thôi, các cháu đừng làm tụt quai dép của Bác rồi...

Nghe Bác nói, mọi người dừng lại cúi xuống yên lặng nhìn đôi dép rồi lại ồn ào lên:

- Thưa Bác, cháu, cháu sửa...

- Thưa Bác, cháu, cháu sửa được ạ...

Thấy vậy, các chiến sĩ cảnh vệ trong đoàn chỉ đứng cười vì biết đôi dép của Bác đã phải đóng đinh sửa mấy lần rồi... Bác cười nói:

- Cũng phải để Bác đến chỗ gốc cây kia, có chỗ dựa mà đứng đã chứ!

Bác "lẹp xẹp" lết đôi dép đến gốc cây, một tay vịn vào cây, một chân co lên tháo dép ra:

- Đây! Cháu nào giỏi thì chữa hộ dép cho Bác...

Một anh nhanh tay giành lấy chiếc dép, giơ lên nhưng ngớ ra, lúng túng. Anh bên cạnh liếc thấy, "vượt vây" chạy biến... Bác phải giục:

- Ở kia, ngắm mãi thế, nhanh lên cho Bác còn đi chứ.

Anh chiến sĩ, lúc này chạy đi đã trở lại với chiếc búa con, mấy cái đinh:

- Cháu, để cháu sửa dép...

Mọi người dân ra. Phút chốc, chiếc dép đã được chữa xong.

Những chiến sĩ không được may mắn chữa dép phàn nàn:

- Tại dép của Bác cũ quá.

Thưa Bác, Bác thay dép đi ạ...

Bác nhìn các chiến sĩ nói:

- Các cháu nói đúng... nhưng chỉ đúng có một phần... Đôi dép của Bác cũ nhưng nó chỉ mới tụt quai. Cháu đã chữa lại chắc chắn cho Bác thế này thì nó còn "thọ" lắm! Mua đôi dép khác chẳng đáng là bao, nhưng khi chưa cần thiết cũng chưa nên... Ta phải tiết kiệm vì đất nước ta còn nghèo...



Mọi người nhìn nhau, thấm thía lời Bác dạy.

Các chú làm cho Bác xa dân

Sách “Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử” ghi lại câu chuyện về Bác: Một ngày tháng 8 - 1949, thị xã Bắc Cạn mới được giải phóng (ngày 9 - 8 - 1949), trên đường đi Ngân Sơn, Bác Hồ đã nghỉ tại Nhà Phạc. Lúc này, dân ở đây đi sơ tán chưa dọn về. Cán bộ huyện dựng tạm lán cho Bác ở qua đêm.

Chỉ tay vào căn lán mới dựng, Bác hỏi: Nhà này nhà ai? Cán bộ địa phương thưa: Cách đây năm, ba cây số mới có lán ở của dân, chúng cháu dựng tạm lán này cho Bác nghỉ chân. Bác nghiêm sắc mặt phê bình: “Thế là các chú làm cho Bác xa dân! Chỉ có năm, ba cây số, nhân dân đi lại được, sao Bác không đi được”. Anh em cán bộ địa phương lúng túng nhìn nhau trước lời trách nhẹ nhàng của Bác. Và ngay sáng sớm hôm sau, Bác yêu cầu đưa Người đi bộ vào thăm hỏi đồng bào ở nơi sơ tán.



Bác cũng phải có giấy mà!

Chiến sĩ Lý Phúc Nha được đại đội trưởng phân công bảo vệ một khu vực quan trọng trong địa điểm tổ chức Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, năm 1951 tại Kim Bình, Chiêm Hóa, Tuyên Quang. Đại đội trưởng dặn: “Khu vực đơn vị ta bảo vệ là cả con người, thì nơi này là bộ óc. Mặc dầu các đại biểu đã có giấy ra vào và phù hiệu, nhưng phải kiểm tra thật kỹ để bảo đảm nghiêm mật”.

Lúc sau, Nha thấy một cụ già người cao, đội nón cũ, quần xắn đến đầu gối, chân đi dép cao su, vai mang túi vải, xăm xăm đi về phía mình. Ông cụ hiền từ hỏi:

- Chú gác ở đây à?

- Dạ!

Thấy ông cụ định bước vào khu vực cấm, Nha bối rối, vội hỏi:

- Cụ cho cháu xem giấy ra vào ạ.

- Bác đây mà, chú cũng hỏi giấy ư?

Một cán bộ vừa đi đến, thấy thế cũng bảo:

- Bác đấy, thế mà đồng chí cũng hỏi giấy thì lạ thật!

- Bác cũng phải có giấy mà! Có giấy thì mới được vào mà!

Người cán bộ toan gắt với Nha, thì ông cụ đã bảo anh ta đi gọi cán bộ đại đội và ôn tồn hỏi:

- Chú người dân tộc gì? Quê ở đâu? Vào bộ đội lâu chưa?

Lúc này Nha mới thấy ông cụ quen quen, lại hỏi han thân mật, bèn thưa:

- Dạ, cháu người Sán Chỉ, quê ở Thái Nguyên, vào bộ đội được hơn một năm rồi ạ.

Giữa lúc ấy, đại đội trưởng chạy tới, vẻ hốt hoảng:

- Bác Hồ đấy mà, sao đồng chí không để Bác vào nhà của Bác?

Nha sung sướng vì được gặp Bác Hồ, nhưng lại bối rối tự trách mình sao lại đi hỏi giấy Bác. Bác tươi cười:

- Chú làm nhiệm vụ như vậy là tốt.

Nghe Bác nói thế, Nha mới hết lo.

Sáng hôm sau, hết giờ thể dục, Bác gọi Nha và cán bộ chỉ huy lên gặp. Bác bảo mọi người ngồi, rồi Bác tự tay rót nước mời. Đoạn, Bác lấy trong cuốn sách ra một tấm ảnh của Bác, cầm bút ghi mấy dòng chữ phía sau, trao cho Lý Phúc Nha và nói:

- Chú Nha mới vào bộ đội chưa biết Bác. Hôm qua thấy Bác không có giấy nên không cho vào nơi quy định, như vậy là đúng và đáng khen. Bác thưởng chú Nha chiếc ảnh của Bác. Còn đại đội trưởng và chính trị viên trao nhiệm vụ cho chiến sĩ chưa rõ, lại chưa giới thiệu cho chiến sĩ biết Bác, làm trở ngại đến công việc, Bác phê bình. Các chú có đồng ý không?

Từ chỗ Bác trở về, Nha sung sướng và cảm động, nhưng cứ thương đại đội trưởng và chính trị viên vì mình mà bị phê bình.



Bữa cơm gia đình

Khoảng cuối năm 1951, trong một lần đến thăm và nói chuyện với học viên lớp chính trị của quân đội ở Việt Bắc, Bác bảo anh Phương - chồng tôi - là cán bộ phụ trách lớp:

- Chiều nay, chú cho Bác ăn bữa cơm, vì nói chuyện xong, tối, Bác còn phải đi họp với một chi bộ ở Định Hoá.

Bấy giờ tôi cũng làm văn thư ở Hiệu bộ, nên anh Phương cử người nhắn tôi chuẩn bị.

Công việc của Bác xong xuôi, Bác về đến cơ quan thì cơm nước cũng đã sẵn sàng. Sinh hoạt ở rừng còn thiếu thốn, kham khổ. Anh em muốn “bồi dưỡng cho Bác, để Bác khoẻ, nhưng lại sợ”. Nhưng rồi cũng quyết định thịt một con gà “tăng gia”, kiếm ít măng rừng làm cơm mời Bác.

Bác ngồi vào bàn ăn, bảo anh Văn (Đại tướng Võ Nguyên Giáp), hai vợ chồng tôi và đồng chí cảnh vệ cùng ăn. Tôi cứ một mực từ chối:

- Thưa Bác cháu ăn rồi. Mời Bác và các chú, các anh xơi cơm đi...

Mãi sau, Bác mới đồng ý và bắt đầu dùng cơm. Vào bữa cơm Bác nói:

- Cô cho Bác xin quả ớt.

Tôi vội thưa:

- Thưa Bác, trong bát măng có ớt rồi đấy ạ.

Nhưng khi ăn, Bác tìm mãi không thấy ớt.

Tôi ngại quá, bèn nói thật:

- Thưa Bác, chúng cháu sợ Bác ăn ớt có hại sức khoẻ nên không dám cho vào măng nấu ạ.

Bác quay sang anh Phương:

- Chắc chú lệnh cho cô văn thư chứ gì. Thế là chú quan liêu rồi ...

Anh Văn chỉ tùm tùm cười nói thêm:

- Ớt là “vitamin ơ” của Bác đấy.

Bữa cơm của Chủ tịch nước giản dị, vui vẻ, thân mật như bữa cơm trong một gia đình ấm cúng.

Cơm nước xong, Bác hỏi tôi:

- Cô thư ký được mấy cháu, tên là gì?

Anh Phương đỡ lời tôi:

- Thưa Bác được ba cháu gái đặt tên là Thu Thủy, Thu Thảo, Thu Vân.

Bác cười hiền từ, nói:

- Tôi có hỏi chú đâu! Sao đặt tên “văn chương” thế! Gọi là “Thu Ngô, Thu Khoai, Thu Sắn” có hay không?

Mọi người cùng cười vui vì biết Bác liên hệ với phong trào tăng gia sản xuất, trồng thêm màu ngô, khoai, sắn... sản xuất nhiều lương thực đóng thuế nông nghiệp, nuôi bộ đội đánh giặc mà Chính phủ mới phát động.

Lát sau, Bác lại bảo:

- Bác nói vui thế thôi. Những cái tên Việt Nam ấy rất đẹp.

Chưa kịp nghỉ ngơi, Bác đã chuẩn bị lên đường, Bác đeo ba lô đi trước, hai đồng chí cảnh vệ, anh Văn tiếp bước sau Bác. Mới đông mà sương chiều Việt Bắc đã xuống rất nhanh, tụ thành những đám mây lụa mỏng trắng bìa rừng.



Chúng tôi nhìn theo Bác, ung dung, khoan thai như đi dạo cảnh thiên nhiên hùng vĩ, ngỡ ngàng như vừa được qua một giấc mơ đẹp trong một bữa cơm gia đình.

(Trích trong “Bác Hồ - Con người và phong cách”)

Bữa cơm kháng chiến

Khoảng giữa năm 1952, Đoàn đại biểu quân đội gồm 20 người tiêu biểu của các đơn vị chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích trong cả nước đến Tuyên Quang dự “Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua công nông binh toàn quốc”.

Trước khi vào Đại hội, Bác mời cơm mọi người. Cụ Hoàng Hanh, thiếu tướng Trần Đại Nghĩa, anh Ngô Gia Khảm, chị Nguyễn Thị Chiên và một em thiếu nhi được Bác gọi ngồi cùng mâm với Bác.

Trên chiếc bàn bằng tre nứa sạch sẽ, thức ăn được bày lên, có thịt gà, cá rán, dưa chua, rau và cả một bát dưa nấu dấm cá. Bác nói: “Đây là bữa cơm kháng chiến để chúc mừng các chiến sĩ thi đua đã lập nhiều thành tích trong sản xuất và chiến đấu. Trung ương Đảng và Chính phủ không có gì nhiều, chỉ toàn những thứ do anh em trong cơ quan và Bác trồng trọt, chăn nuôi thu hái được, mời cụ, các cô các chú ăn. Đã ăn là ăn thật no, ăn no để đủ sức tham gia hội nghị, nghe hiểu hết mọi điều về nói lại với nhân dân. Nào, xin mời!”. Rồi Bác cầm đũa gấp thức ăn vào bát cho từng người.

Có đồng chí nói: “Chao ôi! Bác thết chúng cháu nhiều món quá”. Bác quay sang vui vẻ nói: “Tất cả đây đều là kết quả tăng gia sản xuất của tập thể cơ quan: gà và cá là Bác tự nuôi. Rau thì các cô các chú xem kìa” - Bác chỉ tay ra khoảng đất phía sau hội trường. Giữa tán cây cao, có một khoảng nắng rộng, nhìn rõ các luống rau xanh và giàn bầu tươi tốt. Bác tiếp: Rau thơm, hành tỏi cũng không phải mua. Hôm nay chưa giết lợn, để Hội nghị thành công, rồi sẽ khao chung một bữa.

Mọi người mãi nghe Bác nói, không ai gấp thức ăn. Bác lại vồn vã giục: “Nào tất cả ăn đi, ăn xong ta sẽ nói chuyện với nhau”.

Có Bác cùng ăn, mọi người ăn rất ngon lành, vui vẻ. Trong bữa ăn, nhìn anh Ngô Gia Khảm có thương tật ở tay, cầm thìa xúc ăn thật vất vả, Bác rơm rớm nước mắt và cứ gấp cho anh đều. Thấy chị Chiên thích ăn cá, Bác hỏi:

- Quê cháu có nuôi cá không?

- Thưa Bác, không nuôi ạ. Khi muốn ăn thì xách giỏ ra đồng, hoặc đánh bắt ở ao, hồ, sông.

- Ở đây, Bác và anh em trong cơ quan chỉ ngăn lại một quãng suối, vậ mà cá to thế đấy.

Bác vui vẻ hỏi chuyện mọi người. Bữa ăn hôm ấy thật ngon miệng, thoải mái và thân thiết.



Bác Hồ tặng gia rau cải

Mùa đông năm 1952, lúc đó tôi đang công tác ở Văn phòng Trung ương Đảng. Trụ sở cơ quan đóng tại đèo De (núi Hồng). Cơ quan Phủ Chủ tịch cũng ở sát ngay cạnh đó. Sau Hội nghị chính quyền lần thứ 5 (tháng 3 - 1952), Chính phủ đã phát động phong trào tặng gia, sản xuất, tiết kiệm trong toàn quốc.

Ở Trung ương, cơ quan này thi đua tặng gia với cơ quan khác. Vì hai cơ quan gần nhau, tôi được công đoàn cử ra thi đua với cơ quan bên Phủ Chủ tịch. Bên Văn phòng Phủ Chủ tịch lại cử Bác là đại diện cá nhân thi đua tặng gia với cơ quan Văn phòng Trung ương.

Buổi lễ phát động thi đua diễn ra thật sôi nổi. Tôi đang sức trẻ nên thay mặt anh em đứng lên thách thức thi đua: cùng một khoảng đất như nhau $36m^2$, trong một thời gian nhất định, tôi xin trồng rau ăn với sản lượng cao nhất. Bác cũng đứng lên: Bác nhận thách thức thi đua tặng gia với chú Thông, với mảnh đất $36m^2$ trong một thời gian bằng nhau, đạt sản lượng rau nhiều hơn chú Thông. Mọi người vỗ tay hoan hô. Một số đồng chí xì xào: một cuộc thi đua không cân sức. Bác vừa già, vừa bận nhiều việc, địch sao được với cậu Thông khỏe như voi, trồng rau đã quen. Có người nêu: “Giải thưởng thi đua là một con gà trống 2kg”. Mọi người lại hoan hô tán thưởng. Mấy đồng chí ở Văn phòng Trung ương nói to: “Nhất định chuyến này chúng ta được ăn thịt gà của Phủ Chủ tịch”. Bác nói vui: “Các chú muốn ăn gà của Chủ tịch thì phải tích cực tặng gia để có nhiều rau xanh cung cấp cho nhà bếp cơ quan”.

Tôi về suy nghĩ: để chắc ăn và có năng suất cao thì trồng cải củ, vì cải củ ở vùng này củ rất to, rất nặng. Tôi trao đổi với anh em công đoàn, mọi người ủng hộ, cho là sáng kiến.

Sau một tuần, tôi đã làm đất và trồng xong $36m^2$ cải củ. Ngay sát mảnh đất của tôi, Bác và anh em bên Phủ Chủ tịch làm rất kỹ, đất nhỏ, mịn và sạch cỏ. Hơn một tuần thì Bác gieo hạt cải mào gà (cải xanh lá xoan). Anh em Văn phòng Phủ Chủ tịch làm chỗ đi tiểu gần nhà và mua

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÔ THỊ NHẠM

THƯ VIỆN

một nồi hông lớn để hứng nước tiểu. Phía Văn phòng Trung ương tôi cũng huy động anh em làm nhà tiêu để lấy phân bón.

Sau một tuần các cây cải mọc đều và đẹp. Bác lấy nước tiểu pha loãng tưới. Còn tôi lấy phân bắc tươi hòa ra tưới. Mỗi lần tưới cả cơ quan bịt mũi.

Sau một tháng, hai vạt rau tốt ngang nhau. Nhiều người ủng hộ tôi cho rằng tôi sẽ thắng vì củ cải lớn rất nhanh.

Một hôm Bác nhổ rau bán cho nhà bếp chỉ được 15kg. Bác để lại những cây to, khỏe, mỗi cây cách nhau chừng hai gang. Một số anh em lo lắng vì thấy vườn rau Bác nhổ đi xơ xác mà chỉ được có 15kg rau cải con. Ba buổi chiều liền, sau giờ làm việc Bác đều ra vườn dùng chiếc dầm xới đất cho cải và tưới nước giải đều.

Sau hai tháng 10 ngày thì củ cải của tôi đã to bằng bắp tay và có cây đã có nụ. Tôi nhổ và cân cho nhà bếp được 60kg. Tôi vui mừng vì thắng lợi. Nhưng cũng lúc đó, cây cải mào gà của Bác đã to bằng cái nơm, cứ 5 ngày một lần Bác tĩa tàu cân cho nhà bếp khoảng 10kg. Kỳ lạ thay cải mào gà càng tĩa cây càng lớn, tàu càng to và càng trẻ lâu. Sau 2 tháng rưỡi cải mới có ngồng. Lúc đó Bác nhổ cả cây cho nhà bếp muối dưa. Bác còn đem biếu cụ già dân tộc gần đó 2 cây rất to làm giống. Cụ già sung sướng khoe với mọi người: “Rau cải Cụ Hồ tốt thật”.

Mở sổ nhà bếp ra cộng:

- Cải con: 15kg
- Tàu cải canh: 14 lần x 10kg = 140kg
- Cây cải làm dưa nén: 20kg

Cộng: 175kg

Vậy tôi thua đã rõ ràng. Công đoàn Văn phòng Trung ương phải nộp con gà trống nuôi được cho công đoàn Văn phòng Phủ Chủ tịch. Nhờ có rau tăng gia mà cả mùa đông nhà bếp đủ rau nấu, không phải ra dân mua. Buổi tổng kết thật vui vẻ. Tôi đứng dậy xin nhận thua. Bác nói chuyện với anh em: khi tăng gia, các cô, các chú phải lưu ý bốn điều kiện: giống,

cần, phân, nước. Giống: nên chọn loại rau trồng một lần, ăn nhiều lần, củ cải dễ trồng, năng suất cao, nhưng chỉ được ăn một lần thì không bằng cải mào gà, trễ lâu, tĩa ăn được nhiều lần. Cần: người trồng rau phải chăm chỉ, chọn đúng thời vụ trồng loại rau cho hợp khí hậu, rau mới tốt. Vun xới phải đúng cách. Cải mào gà khi tốt cứ 10 ngày xới một lần cho rễ con đứt, chúng ra nhiều nhánh rễ hơn và hút được nhiều phân bón, muối khoáng trong đất. Phân: phải chọn loại phân bón thích hợp. Cải canh rất hợp nước tiểu pha loãng. Thứ phân tươi chú Thông bón cũng tốt đấy nhưng mất vệ sinh lắm. Nước: phải tưới đều và tưới đủ độ ẩm rau mới trễ lâu và xanh tốt.

Lần ấy thua Bác, tôi hết chủ quan và rút được bài học mới về tăng gia.

(Trích “Những mẩu chuyện về tắm gương đạo đức Hồ Chí Minh”)



Chú sang xông nhà cho Bác

Vào các dịp lễ tết, vẫn có một số anh chị em “ăn cơm tập thể, nằm giường cá nhân” ở lại trực cơ quan.

Mồng 1 tết âm lịch (năm 1956), nhường anh em khác về quê, tôi ở lại bảo vệ cơ quan.

Khoảng 9 giờ sáng, khi mọi người đã rộn ràng đi chúc tết, thì Bác tới.

Thấy nhà vắng lặng, chỉ có mỗi mình tôi ngồi ở bàn, Bác mừng tuổi tôi một chiếc bánh chưng, một gói kẹo, chúc tôi nhân dịp năm mới, rồi Bác hỏi:

- Mồng 1 tết chú khai bút cái gì đó?
- Thưa Bác, cháu đang viết báo cáo tổng kết công tác năm 1955 của đội ạ.

Bác khen:

- Các chú thật cần cù, chịu khó, quanh năm vất vả. Những ngày mưa dầm gió bắc, Bác ngủ trên nhà, còn các chú phải thức suốt đêm ở dưới vườn. Tết còn phải làm việc.

Bác nói tiếp:

- Chú viết báo cáo ngắn thôi. Kết luận là: toàn đội hết lòng bảo vệ Trung ương Đảng và Chính phủ được an toàn. Không nên nói: bảo vệ Hồ Chủ tịch, vì trong Trung ương Đảng và Chính phủ là có đủ mọi người rồi.

Bác nắm tay tôi:

- Chú sang xông nhà cho Bác đi.

Bác phân công tôi rửa ấm chén, còn Bác thì lau bàn ghế và cắm hoa để đón các đồng chí trong Bộ Chính trị sang chúc tết.

Tết năm ấy, tôi lại là người vui nhất.

(Trích “Những mẩu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”)

Bác Hồ với chị Lý

Mọi người thường nghe nói đến những địa danh Bác Hồ hay qua lại trên con đường hoạt động cách mạng như Phan Thiết, Sài Gòn, New York, Pari, Hà Nội... Đọc câu chuyện còn ít người biết tới này mới hay còn có những địa danh quê hương khác đối với Bác cũng rất thân thương...

Giữa năm 1958, sau hơn 2 năm bị giam cầm và tra tấn, chị Trần Thị Lý được đưa ra Bắc chữa bệnh và là bệnh nhân đặc biệt của bệnh viện Hữu nghị Việt - Xô. Tình trạng suy kiệt, 42 vết thương trên người liên tục rỉ máu... sức khỏe giảm sút nghiêm trọng (lúc ấy chị chỉ còn nặng chưa đến 26 kg). Đến thăm chị, Bác Hồ rất cảm động. Nhìn chị đau đớn, Bác tìm cách nói chuyện để chị nguôi đi phần nào nỗi đau thể xác. Bác nói về con người đất Quảng kiên trung, hỏi “đố” chị về những nét độc đáo của quê hương chị. Câu chuyện của hai bác cháu rất thú vị.

Bác hỏi chị Lý rằng đặc điểm đáng nhớ nhất của người Quảng Nam là gì? Chị kể hàng loạt, nào là: Quảng Nam hay cãi, “ăn cục nói hòn” mà chất phác, hiền hậu, đảm đang... Nhưng Bác cười và cho là chưa phải. Bác bảo rằng: cái không lẫn vào đâu được chính là đi đâu họ cũng mang theo cái “nhiệt kế” bên mình. Chị Lý ngỡ ngàng, nghĩ mãi không ra. Bác cười hóm hỉnh và giải thích: Quê của con có thói quen uống nước chè xanh nấu thật đậm đặc, còn nóng hổi rồi rót ra gáo dừa, chế thêm một ít nước lạnh rồi dùng ngón tay út “đo” xem vừa độ uống chưa...

Ôi, cái “nhiệt kế” thân thuộc, tiện ích ấy mà chị (có lẽ tất cả những người Quảng cũng không nghĩ được thói quen đã ăn đậm trong mình ấy) lại không nhận ra, đúng là không lẫn vào đâu được. Bác ơi, Bác thật tình cảm, gần gũi, nhưng cũng thật khôi hài khi ví von một cách thân thương đến vậy.

Khi được hỏi về đặc sản của Quảng Nam, chị Lý lại “quảng cáo” món mỳ Quảng đậm đà thương nhớ, nhất là những lúc đi xa như thế này,

hương vị ấy khó mà quên cho được. Vậy mà Bác lại mỉm cười xua tay và “tả” thật tỉ mỉ món mắm cá (cá cơm được ướp muối thật mặn, mặn đến độ con cá còn nguyên con, không bị nát) được giã ớt, tỏi thật cay, chấm với bánh tráng sắn (bánh đa làm từ bột sắn) cuốn rau muống thì số một. Đúng rồi, chị Lý lại nhớ ra rồi, ăn món mắm vừa mặn vừa cay, uống nước chè đậm đặc thì chỉ có người Quảng mà thôi. Chị rơi nước mắt... chị như thấy quê hương mình đang ở bên thật gần gũi, hiền hậu, như được tiếp thêm sức mạnh để chống lại khó khăn. Và chị đã sống, đã mang theo về đất Quảng tình cảm của Bác: chiếc mũ sắt (bây giờ đặt ở bàn thờ chị) và chiếc vali (Viện bảo tàng Cách mạng Việt Nam) mà Bác đã tặng chị ngày ấy.



Cụ khách lạ dễ mến

Sinh thời, cụ Nguyễn Thị An, người làng Phú Gia nay thuộc xã Phú Thượng, huyện Từ Liêm, ngoại thành Hà Nội thường kể với mọi người về bóng dáng và niềm vui của ông cụ khách lạ mặc bộ đồ dân dã, đeo túi vải đơn sơ, bước vào nhà cùng với hàng chục cán bộ, chiến sĩ tùy tùng.

“Cụ khách lạ có nét mặt vui tươi, phấn khởi và thái độ cởi mở một cách khác thường, làm cho mọi người trong nhà tôi cũng vui lây. Đúng thế, cụ cố Phó Trường là bố chồng cụ An, đang nghỉ ở ngôi nhà bên trong hay tin có khách lạ vội vàng mặc áo the dài, chít khăn nhiễu tím lên đầu rồi chống gậy sang đến thăm nhà, luống cuống đặt gậy và chấp tay định vái chào, thì cụ khách lạ ấy đã vội ra đỡ cụ cố Phó Trường bước lên thăm và nói:

- Ấy, ấy chúng ta là anh em với nhau thôi cụ ạ!

Bà Kha gái là con dâu cụ An cũng kể lại:

- Hôm ấy, tôi vui quá cứ đứng ngây ra nhìn ông cụ, đến nỗi anh Hoàng Tùng hỏi mượn cái nồi to đun nước tắm cho cụ mà tôi cứ ậm ừ vâng dạ, rồi quên khuấy mất.

Bà Công Thị Mai, con gái đầu lòng của bà Kha năm đó mới hơn 2 tuổi, thấy cụ khách lạ tính tình cởi mở vậy lại gần để ấm, liền xăm xăm bước đến ngay, sà vào lòng cụ khách ngồi chơi hờn hờ. Hôm ấy, cụ An cũng chưa biết ông cụ đó là Cụ Hồ, nhưng đoán chắc rằng cụ là thượng cấp của các anh các chị làm cách mạng từng đi về ở nhà cụ lâu nay, và lại có cảm tình ngay với cụ khách lạ đó nên vội đi bắt con gà nhà nuôi làm cơm thết đãi cụ. Khi mâm cơm thịnh soạn vừa được bưng lên thì chị Sáu, cán bộ trong đoàn mới biết vội gọi cụ An ra ngoài hiên nói nhỏ:

- Chị phải nói khéo cách nào đó, chứ không thì ông cụ không chịu ăn đâu, mà còn phê bình cho đấy.

Cụ An vội chạy vào nhà chấp tay cung kính:

- Thưa cụ, theo tục lệ dân làng cháu ở đây, khi có khách tới chơi mà mình có nuôi gà lại để khách ăn cơm thường thì trong lòng vô cùng áy náy, bà con xóm ngõ lại chê cười. Hôm nay, lần đầu tiên được đón cụ đến nhà, nhân thể có con gà của gia đình tự chăn nuôi, nó đã bị đập trứng nên giết, chứ không phải là của mua bán gì, mời cụ cùng anh em xơi bữa cơm nhạt với gia đình.

Cụ An khấn khoản như vậy nên xem ý Bác cũng không còn cách nào từ chối được, nên Bác chỉ nhắc qua:

- Gia đình cứ coi chúng tôi như người trong nhà chứ không phân biệt khách khứa gì, các bữa sau đừng bày vẽ tốn kém như thế nữa nhé!

- Thưa cụ vâng ạ!

Cụ An nhẹ nhõm trong lòng, vui hẳn lên và rất cảm động khi thấy cụ khách già không chịu ăn riêng một mâm đặt trên bực gỗ, cơm chứa trong cái soạn sứ cổ đẹp, mà đưa xuống ngồi chung với anh em. Khi ăn hết bát cơm, cụ tự đi xới ở nồi như mọi người khác. Cụ An càng cảm phục tác phong bình đẳng, chan hòa của cụ khách lạ.

Đến chiều 25 - 8 - 1945, thì xe con chở anh Trường Chinh là Tổng Bí thư của Đảng về bàn bạc công việc với ông cụ. Anh Trường Chinh đón Cụ về ở số nhà 48 Hàng Ngang viết bản Tuyên ngôn độc lập, rồi Cụ đã trình trọng đọc trong cuộc mít tinh khổng lồ có tới mấy chục vạn người của thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận, tuyên bố trước thế giới nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã được thành lập. Cụ An hôm đó cũng đi dự mít tinh, khi nhìn lên lễ đài thì thấy rõ đó là ông cụ khách lạ ở nhà mình mấy hôm trước, hóa ra là cụ Hồ Chí Minh. Ít ngày sau, Bác Hồ trở lại thăm nhà cụ Nguyễn Thị An và thăm làng Phú Gia một lần nữa, sau đó ít lâu, Bác đi chiến khu Việt Bắc lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm của dân tộc ta."

Bác có phải là vua đâu

Có một số người có ngôi cao, chức cả, sống trong sự trọng vọng, chiều chuộng của mọi người, thường xuyên được hưởng sự ưu đãi đặc biệt, lâu dần cũng quen đi mà không hề biết rằng mình đã nhiễm phải thói đặc quyền, đặc lợi. Nhưng Bác Hồ của chúng ta luôn luôn hòa mình vào cuộc sống chung của đồng bào, đồng chí, không nhận bất cứ một sự ưu tiên nào người khác dành cho mình.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, nhiều nhân sĩ, trí thức cao tuổi theo Bác lên Việt Bắc, đi kháng chiến, đèo cao, suối sâu, đường bùn lầy, nhiều vị phải nằm cáng. Anh em phục vụ lo Bác mệt cũng đề nghị Bác lên cáng, Bác gạt đi: Bác còn khỏe, còn đi được, các chú có nhiệm vụ đưa Bác đi như thế này là tốt rồi.

Cuối năm 1961, Bác về thăm xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, một xã có phong trào trồng cây tốt. Tại một ngọn đồi thấp, Bác đứng nói chuyện với nhân dân trong xã. Trời đã gần trưa, tuy đã sang đông mà nắng còn gay gắt. Nhìn Bác đứng giữa nắng trưa, ai cũng băn khoăn. Đồng chí chủ tịch huyện cho tìm mượn được chiếc ô, định giương lên che nắng cho Bác, thì Bác quay lại hỏi:

- Thế chú có đủ ô che cho tất cả đồng bào không? Thôi, cất đi, Bác có phải là vua đâu?

Một lần, trong bữa ăn, đồng chí phục vụ dọn lên cho Bác một đĩa cá anh vũ, một loại cá sông quý hiếm thường chỉ có ở khúc Bạch Hạc - Việt Trì. Nhìn đĩa cá biết ngay là của hiếm, Bác khen và bảo:

- Cá ngon quá, thế mà chú Tô (tức đồng chí Phạm Văn Đồng) lại đi vắng. Thôi, các chú để đến chiều đồng chí Tô về cùng thưởng thức.

Miếng ngon không bao giờ Bác chịu ăn một mình. Chia sẻ ngọt bùi là thế, tưởng chuyện cũng sẽ qua đi. Nhưng đến bữa sau, trong mâm

cơm lại có món cá hôm trước. Nhìn đĩa cá, Bác hiểu ngay và tỏ ra không bằng lòng.

- Bác có phải là vua đầu mà phải cung với tiến!

Rồi Người kiên quyết bắt mang đi không ăn nữa. Như Bác đã từng nói, ở đời ai chẳng thích ăn ngon, mặc đẹp, nhưng nếu miếng ngon đó lại đánh đổi bằng sự mệt nhọc, phiền hà của người khác thì Bác đâu có chấp nhận.

Những anh em công tác trong Phủ Chủ tịch hàng ngày vẫn thường đi lại bằng xe đạp, thỉnh thoảng có gặp Bác đi bộ. Nhìn thấy Bác, mọi người đều xuống dắt xe chờ Bác đi qua rồi mới lên xe đi tiếp. Thấy vậy, Bác thường khoát tay ra hiệu bảo anh em cứ đi tiếp, không cần xuống xe. Nhưng ai có thể cho phép mình ngồi trên xe khi Bác đi bộ. Một lần, Bác gọi đồng chí vừa xuống dắt xe lại gần và bảo:

- Các chú có công việc của mình nên cứ tiếp tục đạp xe mà đi. Bác đâu có phải là cái đèn có biển "hạ mã" ở trước để ai đi qua cũng phải xuống xe, xuống ngựa?

Bác Hồ sống quên mình, không nghĩ đến mình mà lại trở thành sống mãi.



Ài ăn thì người ấy trả tiền

Năm 1954, hòa bình lập lại từ vĩ tuyến 17 trở ra Bắc. Đồng bào các địa phương có sản vật gì quý đều gửi một ít lên biểu Bác để giới thiệu thành tích tăng gia với Người.

Trong một bữa cơm, Bác thấy có món cà Nghệ, quả nhỏ, cùi dòn, ngâm mắm. Bữa ấy Bác ăn rất ngon. Hôm sau lại có món cà quê hương. Bác ăn hết vài ba quả. Thấy thế đồng chí anh nuôi lại dọn cà.

Bác hỏi:

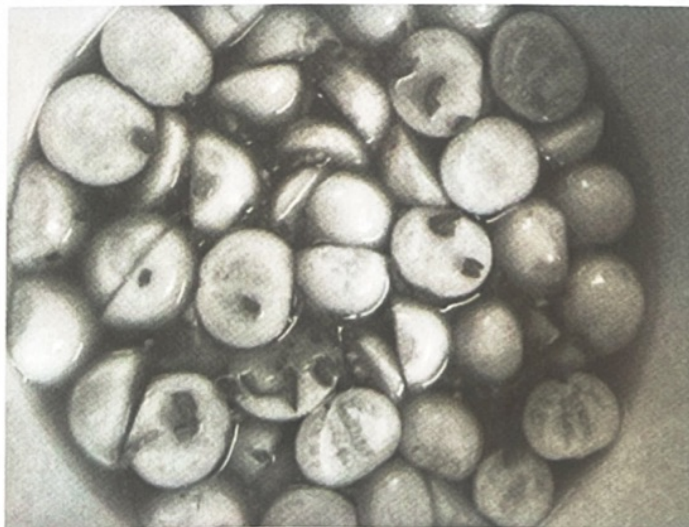
- Cà muối mua hay ai cho thế?
- Thưa Bác, đồng bào Nghệ An đưa ra tặng Bác.
- Có nhiều không?
- Dạ, một ô tô ạ.

Bác chậm rãi nói:

- Thế này nhé. Cà Nghệ ăn rất ngon. Bác ăn mấy bữa liền là đủ rồi. Bây giờ ai muốn ăn nữa thì trả tiền cho đồng bào Nghệ An.

Đồng chí chiến sỹ anh nuôi lùi ra nói:

- Chết chưa! Đã bảo mà.



Đạo đức người ăn cơm

Một chiến sĩ bảo vệ Bác - sau này được phong quân hàm cấp tướng - có lần nói rằng: Bác thường dạy quân dân ta “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, Bác dạy phải làm gương trước. Bác dạy phải nêu cao đạo đức cách mạng.

Có cán bộ nghĩ rằng “đạo đức” cách mạng là để áp dụng trong công tác thôi. Bản thân tôi, được gần Bác thấy ngay trong khi ăn cơm, Bác cũng đã dạy cho chúng tôi thế nào là “đạo đức”.

Thứ nhất, Bác không bao giờ đòi hỏi là Chủ tịch nước phải được ăn thứ này, thứ kia. Kháng chiến gian khổ đã đành là Bác sống như một người bình thường, khi hòa bình lập lại có điều kiện Bác cũng không muốn coi mình là “vua” có gì ngon, lạ là “cống, tiến”.

Thứ hai, món ăn của Bác rất giản dị, toàn các món dân tộc, tương cà, cá kho... thường là chỉ 3 món trong đó có bát canh, khá hơn là 4 hay 5 món thôi...

Thứ ba, Bác thường bảo chúng tôi, ăn món gì cho hết món ấy, không đựng đĩa vào các món khác. Gắp thức ăn phải cho có ý.

Nhớ lần đi khu 4, đồng chí Bí thư và Chủ tịch Quảng Bình ăn cơm với Bác, trong mâm có một bát mắm Nghê nhưng rót hơi nhiều. Bác dùng bữa xong trước, ngồi bên mâm cơm. Hai cán bộ tỉnh ăn tiếp rồi buông đĩa. Bác nhìn bát mắm nói:

- Hai chú xể bát mắm ra, cho cơm thêm vào ăn cho hết.

Hai “quan đầu tỉnh” đành phải ăn tiếp vừa no, vừa mặn... Chiều hôm đó, hai đồng chí đưa Bác đi thăm bờ biển, trời nắng, ăn mặn nên khát nước quá.

Lần khác, một cán bộ ngoại giao cao cấp người Hà Tĩnh được ăn cơm với Bác, đã gắp mấy cọng rau muống cuối cùng vào bát tương ăn hết. Tưởng là đã “hoàn thành nhiệm vụ” nào ngờ Bác lại nói:

- Tương Nghệ đồng bào cho Bác, ngon lắm. Cháu cho thêm ít cơm vào bát “quẹt” cho hết....

Thứ tư, có món gì ngon không bao giờ Bác ăn một mình, Bác xẻ cho người này, người kia rồi sau cùng mới đến phần mình, thường là phần ít nhất. Ăn xong thu xếp bát đĩa gọn gàng, để đỡ vất vả cho người phục vụ.

Thứ năm, tôi có cảm giác là đôi khi ăn cơm có những giây phút Bác cầm đôi đũa, nâng bát cơm, Bác như tư lự về điều gì đó. Tưởng như Bác nghĩ đến đồng bào, cụ già, em bé đói rách ở đâu đâu.

Tưởng như Bác nhớ lại những ngày lao động ở xứ người kiếm từng mẩu bánh để ăn, để uống, để làm cách mạng... Hay là Bác lại nghĩ đến những lần tù đầy không có gì ăn.

Thật khó hiểu, mà càng khó hiểu tôi lại càng thương Bác quá, thương quá. Bây giờ vào những bữa tiệc cao lương, mỹ vị, rượu bia thức ăn bày la liệt, quái lạ tôi lại nhớ đến Bác rồi... có ăn cũng chẳng thấy ngon như khi xưa ngồi vào mâm cơm đạm bạc với Bác.



Bác muốn biết sự thật kia

Hòa bình lập lại, mặc dù rất bận, Bác vẫn dành thời gian đi thăm bà con nông dân. Lần ấy, vào vụ thu hoạch mùa, anh em cảnh vệ chúng tôi được lệnh đến trước và bố trí một số chiến sĩ cùng gặt với bà con để tiện cho việc bảo vệ Bác.

Trên cánh đồng lúa vàng trải rộng, có khoảng năm sáu tổ đang khẩn trương gặt hái, mấy tổ gặt ở kề ngay đường, còn một nhóm gặt mãi xa trong cánh đồng lầy lội. Chúng tôi nghĩ, chắc là Bác sẽ đến thăm mấy tổ gần đường, vì vậy một số anh em bảo vệ trà trộn cùng dân gặt trong những nhóm đó.

Chuẩn bị xong, chúng tôi yên trí chờ đợi... Một lúc sau xe Bác đến và dừng lại gần chỗ chúng tôi bố trí. Bác xuống xe nhưng không lại chỗ bà con đang gặt gần đường. Người xắn quần, tháo dép đi thẳng ra nhóm đang gặt ở đằng xa. Thấy vậy, một đồng chí trong chúng tôi lúng túng gợi ý:

- Thưa Bác, chỗ đằng kia nông dân gặt đông quá ạ!

Bác quay lại nói ngay:

- Đông gì? Các chú bố trí đấy! - Rồi Bác tiếp tục đi. Chúng tôi anh nọ nhìn anh kia ngượng quá.

Đến chỗ bà con nông dân đang gặt ở giữa cánh đồng, Bác ân cần hỏi han từ chuyện trong nhà đến việc ngoài đồng... Do hóa trang rất khéo, vả lại buổi đi thực tế của Bác rất bất ngờ, nên bà con nông dân cứ ngỡ là một cán bộ già đi qua đường xuống thăm, nên nói chuyện với Bác rất tự nhiên, vui vẻ.

Lúc về nhà, Bác bảo chúng tôi: "Các chú nên rút kinh nghiệm, nếu làm việc gì cần phải bí mật, thì phải làm sao để không ai phát hiện được (hóa ra Bác đã nhìn thấy trong đám gặt gần đường có cả những anh "nông dân" mặt quần ka ki đi gặt).

Bác nói tiếp:

- Lần này đi thăm bà con nông dân. Bác muốn nói chuyện thật tự nhiên để biết rõ tình hình thực tế. Bác thì Bác muốn biết sự thật kia! Đối với nông dân, điều đầu tiên là phải chân thực!

Đón vua hay đón Bác?

Hồi còn bé, tôi được thấy một lần nhân dân huyện Thiệu Hóa tổ chức đón Bảo Đại đến khánh thành trường tiểu học của huyện.

Không biết thợ ở đâu về, họ dựng cổng chào bằng gỗ, bằng mây, bằng cành dừa, đan, cài hoa lá, viết chữ, treo cờ, giăng đèn rất công phu... Các quan sở tại từ các xã xa về, mũ áo thụng xanh, giày hia xúng xính chấp tay chờ đợi. Lính tráng súng ống canh gác nghiêm ngặt. Trông đến lạ mắt...

Lớn lên theo Cách mạng, tôi được chứng kiến một số lần các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, hội nghị đón Bác...

Lần Bác đến dự lễ kỷ niệm thành lập Quân đội ở nhà khách quốc tế trên đường Phạm Ngũ Lão. Bác từ một chiếc xe không được đẹp lắm bước xuống, anh em chúng tôi quên cả kỷ luật chạy ra vây lấy Bác. Mấy đồng chí bảo vệ xô bật chúng tôi ra. Bác chỉ nói nhẹ nhàng:

- Các cháu để Bác đi. Các chú đừng làm thế.

Lần vào Vinh, sáng sớm, hoa trong vườn tươi là thế mà mới 9, 10 giờ đã rũ xuống làm cho các vị chủ nhà héo hắt cả ruột gan.

Bác ra vườn, cầm cây hoa nhổ lên. Thì ra không phải là cây hoa trồng mà mới cắm... Bác cũng nhẹ nhàng nói:

- Không nên làm thế...

Năm 1953, Trung ương Hội Phụ nữ mời Bác đến thăm. Chị em hào quét nhà trong, vườn ngoài, đầu cổng sạch sẽ. Các chị căng một khẩu hiệu cắt dán chữ "Hồ Chí Minh muôn năm" nhưng không dán các dấu. Lại làm một cổng chào kết lá, cài hoa rừng... Ai cũng bảo nhau mặc quần áo thật đẹp rồi xếp hai hàng, từ cổng vào nhà như kiểu "hàng rào danh dự", hồi hộp, chờ đợi...

Sương sớm Việt Bắc đã tan, trời đã đẹp. Chờ mãi không thấy khách đến. Chủ tịch Hội đã sốt ruột hết đi ra, lại đi vào. Bỗng có tiếng báo:

- Chị Xuyên ơi! Bác ở trong này rồi!...

Thế là hàng rào danh dự tan! Ùa vào trong nhà đã thấy Bác đang thăm vườn rau, giếng nước... Bước ra cổng, Bác nói:

- Chào các cô, các cháu. Vào nhà thấy vắng. Bác đoán ngay là tất cả ở ngoài này.

Nhìn lên khẩu hiệu, Bác cười:

- Tiếng Việt ta có dấu, phát âm rất hay, phân biệt rõ ràng. Dán chữ thế này đọc thế nào cũng được, sai ý của mình đi.

Vào đến hội trường Bác hỏi:

- Các cô đón ai thế?

Mọi người ngớ ra, không rõ ý Bác là thế nào.

- Thưa Bác, đón Bác đấy ạ!

Bác ôn tồn nói:

- À ra thế. Các cô đón Bác, chứ có phải đón ông vua, ông quan nào đâu mà sửa soạn trang trí cầu kỳ như thế!...

Nghĩ thương các chị mất vui, Bác "rẽ" sang chuyện khác, khen:



- Sạch sẽ, gọn gàng thường xuyên hay chỉ được hôm nay thôi đấy!

Bấy giờ các chị em mới dám "bắt chuyện":

- Dạ thưa Bác, thường xuyên ạ.

- Chị Xuyên ơi! Bác ở trong này rồi!...

Thế là hàng rào danh dự tan! Ùa vào trong nhà đã thấy Bác đang thăm vườn rau, giếng nước... Bước ra cổng, Bác nói:

- Chào các cô, các cháu. Vào nhà thấy vắng. Bác đoán ngay là tất cả ở ngoài này.

Nhìn lên khẩu hiệu, Bác cười:

- Tiếng Việt ta có dấu, phát âm rất hay, phân biệt rõ ràng. Dán chữ thế này đọc thế nào cũng được, sai ý của mình đi.

Vào đến hội trường Bác hỏi:

- Các cô đón ai thế?

Mọi người ngớ ra, không rõ ý Bác là thế nào.

- Thưa Bác, đón Bác đấy ạ!

Bác ôn tồn nói:

- À ra thế. Các cô đón Bác, chứ có phải đón ông vua, ông quan nào đâu mà sửa soạn trang trí cầu kỳ như thế!...

Nghĩ thương các chị mất vui, Bác “rẽ” sang chuyện khác, khen:



- Sạch sẽ, gọn gàng thường xuyên hay chỉ được hôm nay thôi đấy!...

Bấy giờ các chị em mới dám “bắt chuyện”:

- Dạ thưa Bác, thường xuyên ạ.

Làm việc nước nặng nề, khó khăn nên phải hết sức cẩn thận

Hồi Bác Hồ ở Pắc Bó, để giữ bí mật, nước được đựng trong những ống dài để trong hang. Trừ những khi ốm đau, sáng nào Bác cũng đi “kín” nước (Tiếng Tày “kín” là lấy).

Ống nước là một ống luồng, hoặc bương (loại tre lớn) sắn trong rừng, đục thông các “mắt” lấy dây thừng hay mây buộc lại đầu trên và dưới, để gánh bằng đòn. Có ống không cần buộc dây, để vác trên vai.

Một sáng sớm, trời còn sương, mặt trời chưa tỏ, Bác và một đồng chí bảo vệ, mỗi người hai ống trên vai, ra suối “kín” nước. Bác đặt chân nhẹ nhàng lên các hòn đá, vục ống xuống lấy đầy nước, dựng vào một hòn đá, khóa nước rửa chân tay. Đồng chí bảo vệ tuy là người miền núi, địa phương nhưng bước đi không vững, trên vai lại ống nước nặng, đặt ống không thẳng bằng, nên vấp đá, chẳng may trượt ngã.

Bác đến nâng đồng chí dậy, dạy cách đặt, cách vác ống nước, cách đi trên đá. Rồi hai Bác cháu ra về.

Lên bờ, Bác nói:

“Làm việc nước nặng nề, khó khăn nên phải hết sức cẩn thận cháu ạ”.



Quyền lao động của Bác

Trong những ngày sống ở Việt Bắc, mỗi lần Bác đi công tác, có hai đồng chí đi cùng. Vì sợ Bác mệt, nên hai đồng chí định mang hộ ba lô cho Bác, nhưng Bác nói:

- Đi đường rừng, leo núi ai mà chẳng mệt, tập trung đồ vật cho một người mang đi thì người đó càng chóng mệt. Cứ phân ra mỗi người mang một ít.

Khi mọi thứ đã được phân ra cho vào 3 ba lô rồi, Bác còn hỏi thêm:

- Các chú đã chia đều rồi chứ?

Hai đồng chí trả lời:

- Thưa Bác, rồi ạ.

Ba người lên đường, qua một chặng, mọi người dừng chân, Bác đến chỗ đồng chí bên cạnh, xách chiếc ba lô lên.

- Tại sao ba lô của chú nặng mà Bác lại nhẹ?

Sau đó, Bác mở cả 3 chiếc ba lô ra xem thì thấy ba lô của Bác nhẹ nhất, chỉ có chăn, màn. Bác không đồng ý và nói:

- Chỉ có lao động thật sự mới đem lại hạnh phúc cho con người.

Hai đồng chí kia lại phải san đều các thứ vào 3 chiếc ba lô...

Những ngày ở Việt Bắc trong kháng chiến chống Pháp, Bác có việc phải đi giữa một ngày mưa rất to. Anh em cảnh vệ lo tìm ngựa để Bác đi cho đỡ mệt. Bác nói:

- Chúng ta có 7 người. Ngựa chỉ có một con, Bác đi sao tiện. Bác cháu phải cùng nhau đi bộ chứ. Thôi, đem trả ngựa cho dân.

Anh em nằn nì mãi, Bác mới đồng ý cho dẫn ngựa theo để mang đỡ đồ đạc. Đến khu an toàn, mặc dầu xa địch, nhưng mỗi lần chuyển địa điểm, ngoài việc làm lán trại, Bác cháu còn phải đào hầm, hố.

Bác thường giúp đỡ các chiến sĩ bảo vệ vẽ mẫu hầm, cách cầm xẻng, phá đất đá, nện “choòng”... Ngay trong mỗi nhà, mỗi lán Bác đều cho đào công sự để phòng máy bay tập kích bất ngờ, cây rừng đổ xuống.

Cứ mỗi ngày Bác đào một ít, sau giờ làm việc vài ba buổi là xong. Ai muốn đến giúp, Bác ngăn lại, không đồng ý và nói:

- Đây là quyền lao động của Bác.



Bác Hồ thích ăn món gì nhất?

Nhiều người quan tâm đến sinh hoạt đời thường của Bác Hồ đã có lúc đặt ra câu hỏi ấy. Mới xem qua, dường như nó chẳng có ý nghĩa gì mấy, bởi nó quá riêng tư, mỗi người đều có sở thích của mình, thị hiếu là vấn đề không thể bàn cãi!

Đúng như vậy. Nhưng tìm hiểu sở thích của một người cũng là một hướng tiếp cận tính cách của con người đó, càng cần thiết hơn khi đó lại là một vĩ nhân.

Cũng như mọi người, có món ăn Bác Hồ rất thích, nhiều món ăn được, có món không thích, ví dụ qua bữa cơm bà Thanh được kể lại, ta biết cậu Thành từ nhỏ không ăn được tỏi.

Nét nổi bật là vị Chủ tịch nước đầu tiên của chúng ta lại rất thích các món ăn dân dã như mắm, cà dầm tương, canh cua ăn với rau chuối thái ghém...

Có lần, trong kháng chiến chống Pháp, đồng chí Chủ tịch Liên khu IV Lê Viết Lượng có gửi lên Việt Bắc biếu Bác một lọ cà dầm mắm. Bác rất thích ăn. Ngày đó, Bác vẫn thường ăn chung với các nhân viên phục vụ của mình. Có bữa bận phải ăn sau, Bác dặn: các cô chú cứ ăn thịt cá, để phần Bác món cà dầm mắm.

Ở rừng, thỉnh thoảng vẫn thiếu rau. Bác bảo "Ta thiếu rau nhưng nhiều mít, cô Mai (vợ bác sĩ Chánh) làm món nhút ăn cho đỡ xót ruột". Chị Mai thú thực không biết làm. Bác lại bày cho cách làm nhút từ quả mít xanh. Có lẽ trong các món mang hương vị quê hương, Bác thích nhất món cá bống kho lá gừng. Hôm nào, đồng chí Cần - cấp dưỡng của Bác làm món ăn đó, Bác thường ăn hết, để món thịt lại.

Có lần, Bác được mời đi nghỉ tại Liên Xô. Bạn cho ăn toàn những món đặc sản vào loại tuyệt hảo. Bỗng một hôm Bác bảo: "Mình nhớ món cá bống kho lá gừng quá!". Một chuyện thật đơn giản, nhưng trong hoàn cảnh đó thực hiện lại không dễ. Vì ở nhà nghỉ thì không ổn, hơn nữa bạn lại rất sợ mùi nước mắm. Kho ở sứ quán rồi mang vào, lại sợ

bạn biết sẽ phật ý. Cuối cùng, nhờ sự trổ tài khéo léo của đồng chí Vũ Kỳ trong việc giới thiệu các món ăn cổ truyền của dân tộc, món cá bống kho gừng đã được thực hiện.

Ở Việt Bắc, hôm nào có điều kiện ăn tươi, Bác lại bảo: ra gọi cô Cúc (vợ đồng chí Phạm Văn Đồng) và cô Mai vào trổ tài cho Bác cháu mình thưởng thức. Chị Mai làm món gà rút xương, thịt băm trộn nấm hương nhồi đuôi gà, đem hấp. Chị Cúc làm món bít-tết. Bác khen ngon, vì làm rất công phu. Bác nhận xét:

- Gia vị đối với món ăn Việt Nam rất quan trọng. Thiếu gia vị, món ăn sẽ giảm hương vị đi rất nhiều.

Coi trọng nội dung, Bác cũng nhắc nhở cần chú ý đến cả hình thức trình bày. Hồi ở Việt Bắc, có lần đi công tác, buổi trưa, Bác cháu dừng lại bên bờ suối nấu ăn. Bác bảo: các chú nấu cơm, để Bác rán trứng cho. Bác làm rất thạo. Trứng rán xong mà cơm chưa chín. Bác lấy que sắt nung trên than hồng rồi đặt lên khoanh trứng thành những hình quả trám rất đẹp. Anh em cười thán phục. Bác bảo:



- Khi có điều kiện làm cho ngon hơn, đẹp hơn thì ta cứ làm chứ các chú!

Ngày 16 - 6 - 1957, Bác đi thăm Đồng Hới (Quảng Bình). Trong bữa cơm trưa có đủ các món đặc sản của Đồng Hới: Mắm tôm chua, rau muống chẻ, cá thu kho... Bác cháu vừa ăn vừa trò chuyện. Bác chỉ tay sang bác sĩ Nhữ Thế Bảo nói đùa:

- Bác sĩ khuyên mọi người ăn chín, uống sôi, còn bản thân bác sĩ thì lại ăn rau muống sống hơi quá nhiều đấy!

Mọi người cười vang. Bữa ăn ngon lành càng thêm vui vẻ.

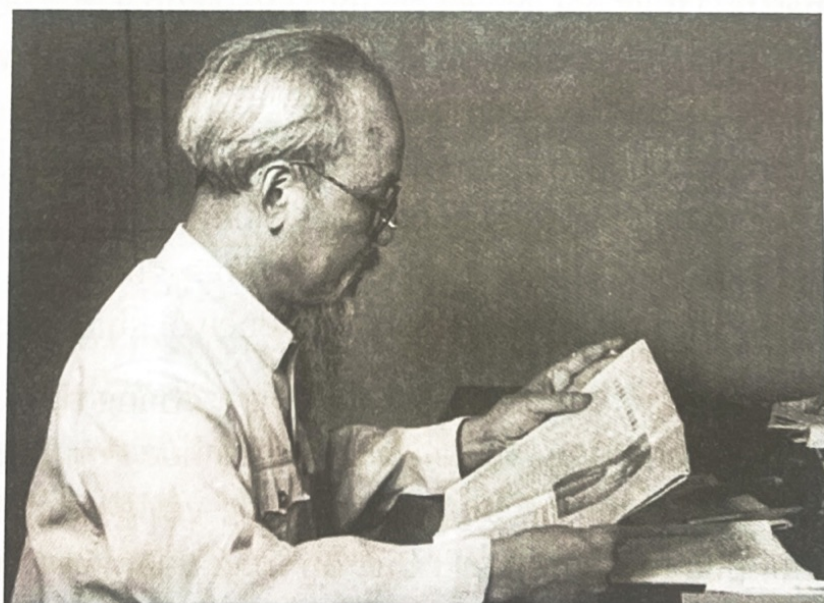
Bác đi làm ruộng với nông dân

Bác sinh ra và lớn lên trong gia đình nhà nho, nhưng là nhà nho có nguồn gốc nông dân. Thời gian dài từ tấm bé đến tuổi học trò Bác sống ở quê giữa những người nghèo khổ một nắng hai sương ngoài đồng nên Người hiểu sâu sắc nỗi khổ, nỗi vất vả của người nông dân. Những việc của nghề nông đối với Bác cũng không có gì xa lạ. Thời kỳ hoạt động cách mạng ở nước ngoài, khi Bác được bầu vào Ban chấp hành Quốc tế nông dân, có người thắc mắc, hoài nghi vì Bác khai trong lý lịch là xuất thân nhà nho, trí thức. Nghề nghiệp chính là thủy thủ, họ e rằng Bác sẽ không có điều kiện để am hiểu các vấn đề nông dân. Sau khi bế mạc Đại hội nông dân, các đại biểu đi thăm một nông trang, thấy nông dân đang lao động, Bác cũng xắn quần xuống giúp một nông dân đang làm ruộng, việc nhà nông đối với Bác không gì khó khăn, trong khi các đại biểu nhiều người đang lúng túng; thì Bác làm nhanh nhẹn như một nông dân thực thụ, trước con mắt thán phục của mọi người. Có ai biết một thời Bác ra đồng cùng người dân quê làng Sen làm lụng, hay những lúc đi trồng nho cùng những người nông dân nghèo khổ ở Bruklin nước Mỹ. Trên mặt trận báo chí công luận, Bác là người viết nhiều về nông dân, vạch mặt tố cáo sự bóc lột sức lao động người nông dân của địa chủ cường hào phong kiến, đẩy nông dân vào con đường bần cùng bằng sưu cao thuế nặng. Bác đã tìm ra và chính Bác đã thực hiện cương lĩnh giải phóng người nông dân bằng cuộc Cách mạng tháng Tám lịch sử. Bác đã để lại một di sản có một không hai trong lịch sử loài người chân dung một lãnh tụ bên người nông dân...

Ngay sau khi giành được chính quyền, tuy bận trăm công nghìn việc Bác vẫn dành nhiều thời gian, không chỉ nhắc nhở các địa phương đắp đê chống bão lụt, mà còn trực tiếp xuống tận các xã để đôn đốc, kiểm tra công việc. Biết tin đê sông Hồng ở khu vực Hưng Yên, Thái Bình bị vỡ, Bác trực tiếp xuống kiểm tra việc khắc phục hậu quả để có biện pháp kịp thời cùng chính quyền địa phương vận động giúp đỡ nhân dân vượt qua khó khăn, Bác hỏi cận kề có mấy người bị nạn, trước hết

phải lo cái ăn để họ khỏi đứt bữa, sau đến nơi ở và ổn định sinh hoạt cho mọi người, tập trung nhân tài vật lực để đắp lại chỗ đê bị vỡ. Bác hứa khi nào đắp xong Bác sẽ xuống thăm. Thế rồi, giữ đúng lời hứa, bốn tháng sau Bác xuống cắt băng khánh thành chỗ đê vừa mới đắp. Bác đi xem kiểm tra một lượt, nhìn chỗ giáp ranh đê mới đê cũ, Bác nhắc nhở phải tăng cường gia cố mới an toàn. Bác vừa đi vừa nhún thử độ lún, Bác khen đắp nhanh nhưng chưa lèn chặt, cần tăng cường thêm lực lượng để đầm thật kỹ mới bảo đảm lâu dài.

Thay mặt “Ban đời sống mới”, nhà văn Nguyễn Huy Tưởng đến báo cáo với Bác là hoạt động của Ban dựa trên 3 nguyên tắc: dân tộc, dân chủ và khoa học, nghe xong, Bác liền nói: “Trong đồng bào ta chưa mấy người hiểu những từ chú



nói mà hiện nay họ cần là cần cái này”, vừa nói Bác vừa chỉ tay vào bụng, “phải có cái ăn đã, nếu không có ăn không làm gì được. Hoạt động của ban “Đời sống mới” cũng phải tập trung cái đó đã, vận động bà con “lá lành đùm lá rách”, tăng gia sản xuất, cứu đói”.

Hậu quả nạn đói năm 1945 như một bóng ma ghê rợn phủ lên cuộc sống đói rách của người nông dân, càng làm không khí âm đạm khó khăn thêm, trên cương vị Chủ tịch nước, Bác đi xuống các địa phương như Ninh Bình, Thái Bình... để đôn đốc việc cứu đói, tổ chức tăng gia sản xuất, đắp đê phòng chống thiên tai... Một lần trong cuộc họp, bàn chống đói, Bác nói: “Các chú biết không, người xưa nói “dân dĩ thực vi thiên”, có đồng chí tưởng Bác nói nhầm bèn chữa lại thưa Bác “dân dĩ thực vi tiên chứ ạ”, Bác cười và giải thích: “Bác nói “Dân dĩ thực vi thiên” người xưa dạy “dân lấy cái ăn làm trời”, Đảng, Chính phủ phải

lo cái ăn cho dân không được để dân đói. Đó là Bác lấy lời của Lục Sinh nói với Hán Cao Tổ “Nhà vua lấy dân làm trời, dân lấy cái ăn làm trời”. Bác dạy thật chí lý. Năm 1955, nghe tin lũ lụt lớn ở Kiến An, gây thiệt hại lớn về người và của cho nhân dân. Bác cho gọi đồng chí có trách nhiệm lên hỏi cụ thể. Bác hỏi, xã Hòa Nghĩa thiệt hại mấy người chết, nhà cửa, trường học, bệnh xá bị đổ bao nhiêu, khi nghe báo cáo con số thiệt hại cụ thể, Bác rất lo lắng và rơm rớm nước mắt, nhất là biết có nhiều gia đình chết người và trôi nhà cửa. Bác căn dặn phải có phương án tử mĩ khắc phục hậu quả thiệt hại. Người chỉ thị Tỉnh ủy phải trực tiếp chỉ đạo và dẫn đi dẫn lại “trước hết phải lo cái ăn, nơi ở cho người bị nạn, tuyệt đối không để một người bị đói”. Cứ đến mùa nước lũ, hay kỳ hạn hán Bác thường trực tiếp xuống địa phương tham gia “chống trời” cùng nhân dân. Nhớ lần Bác về công trường Đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải, Bác xuống công trường tham gia lao động như một người dân. Trên đường đi, thấy một chị đang đẩy chiếc xe cút kít nặng nề lên dốc, Bác vội chạy đến đẩy giúp chị...

Lần Bác về Hải Hưng tham gia chống hạn với nông dân, nghe tin Bác về các đồng chí cán bộ tỉnh tổ chức đón Bác long trọng, Bác không hài lòng, Bác phê bình ngay: “Bác về là đi chống hạn chứ có phải đi chơi đâu mà đón tiếp”. Bác ăn mặc quần áo như một lão nông thực sự. Người đi rất nhanh đến chỗ nhân dân đang đào mương, Bác vội xắn quần xắn tay áo xuống cùng đào đất với bà con để lại phía sau các “quan cách mạng” trong những bộ quần áo bảnh bao. Cuối cùng tất cả cùng ào xuống đào đất với bà con theo gương Bác. Bác không nói, không hô hào, nhưng Người đã làm cuộc “cách mạng” cho “các quan” trước muôn dân. Bác ăn cơm chung với mọi người tại nơi đang đào mương. Thấy người xới cơm, xới bát nào cũng với, Bác nói vui: “Chú xới cơm thế này thì công việc làm sao cho đầy được”. Bữa ăn có Bác thêm vui hẳn lên. Bác hỏi chuyện: “Các chú có biết nấu nướng không?”. Mỗi người kể theo cách hiểu của mình. Bác thừa hiểu chẳng có ai ở nhà thực sự giúp vợ nấu ăn cả, nên nghe nói nấu nướng sao thì kể vậy. Rồi Bác kể chuyện hồi xưa Bác làm phụ bếp thế nào nên biết nấu nướng, Bác nói nghề nấu ăn ai biết nấu kể là biết ngay, còn ai chỉ nghe hoặc nhìn thấy thì không thể bíp được người khác, vì kỹ thuật nấu ăn quan trọng là chỗ này - Bác chỉ vào

mũi, chứ không phải chỗ này - Bác chỉ vào mắt và tai. Bác nói tiếp, vì sao mọi người phải biết nấu ăn là vì vừa giúp được “cô ấy” có thời gian học tập và nuôi dạy con cái, vừa rèn luyện mình, chữa cái bệnh hão, bệnh sĩ, bệnh gia trưởng thâm căn cố đế, cho việc bếp núc là của đàn bà. Hơn nữa khi tự mình nấu thì mình ăn ngon hơn, thích ăn món nào thì làm món ấy. Chuyện vui, nhưng Bác giáo dục đạo đức con người, đạo đức cộng sản trong cán bộ. Bác lo lắng quan tâm đến sự tiến bộ của cán bộ từ những việc làm bình thường nhất, nhưng chính đó là những xuất phát điểm của đạo đức chân chính, mà mọi người cán bộ muốn dân tin thì soi vào để tự xem xét, rèn luyện hoàn thiện mình.

Bác về Hà Đông chống hạn, khi đến một con mương chắn ngang đường, đồng chí Chủ tịch tỉnh mời Bác đi vòng đến chỗ dễ qua hơn. Nhìn xuống thấy đồng chí Chủ tịch tỉnh đi đôi giày bóng lộn, Bác bảo: “Chú cứ đi đường ấy”; nói rồi, Bác cởi dép lội tắt qua cho nhanh để đến với nông dân đang tát nước chống hạn. Sang bờ bên kia, Bác bảo mọi người cùng tát nước giúp dân. Bác chỉ một thanh niên ăn mặc bảnh bao cùng tát nước với Bác, nhưng đồng chí này không biết tát nước, đồng chí Bí thư tỉnh đỡ lời: “Thưa Bác, đồng chí này là nhà báo ạ”. Bác cười và nói: “Nhà báo của nông dân thì phải biết lao động như nông dân thì viết mới đúng được”.

Mỗi người dân chúng ta ai cũng được xem hình ảnh Bác đang đập nước trên guồng chống úng, ghi nhận trong ta hình ảnh Bác hòa mình với nổi vất vả một nắng hai sương của người nông dân. Khắc sâu trong ta tâm niệm Chủ tịch nước cũng là một công dân, một người lao động trong triệu triệu người không có gì cách biệt. Đó là hình ảnh được ghi lại vào năm 1960 Bác về chống úng tại xã Hiệp Lực. Vừa đập guồng



nước, Bác nhắc nên lấp ổ bi vào trục để người đập đỡ vất vả, mà năng suất cao hơn. Bác hỏi các cô thanh niên có biết hát đối đáp không, rồi Bác lấy Kiều: “Trăm năm trong cõi người ta, chốn ông thắng lợi mới là người ngoan”. Bác bảo các cô lấy tiếp, các cô vì mãi ngắm Bác nên không chuẩn bị không lấy tiếp được chỉ biết vỗ tay, và xin mắc nợ với Bác. Bác nói: “Muốn lao động đỡ mệt và có sức mạnh, thanh niên nên tổ chức văn nghệ”.

Năm 1958, Bác về Nam Định dự Hội nghị “Bàn về sản xuất nông nghiệp”. Bác chăm chú lắng nghe các bản báo cáo thành tích của các đơn vị. Bác chú ý bản báo cáo nói về cách làm các loại phân bón. Bác đứng lên nhìn khắp hội trường và hỏi to: “Chú nào gánh bùn đổ cho hai sào lúa có đầy không?”, không có ai đứng dậy. Một đồng chí cán bộ tỉnh uỷ báo cáo, là người nông dân đó không thuộc diện tham dự hội nghị này. Bác phê bình và yêu cầu cho người đó đến dự hội nghị ngay. Bác hỏi chị em phụ nữ ở đây có đội phân nữa không? Các đồng chí cán bộ tỉnh chưa dám báo cáo Bác ngay, may có chị đại biểu nữ đỡ lời: “Thưa Bác, chị em ở đây không quen gánh nên cái gì cũng đội ạ”, Bác dặn: “Nên tìm cách cải tiến vận chuyển bằng xe để đỡ cho chị em về lâu dài”.



Năm 1963, Bác về chống hạn ở Nghiêm Xuân (huyện Thường Tín), hôm đó Bác đến sớm, đồng bào còn vắng, tiện đường Bác xuống khu dân cư, hỏi thăm dân. Bác vào một nhà dân thăm và hỏi tết vừa qua gia đình đón tết có vui không. Có cụ già hơn 60 tuổi thưa với Bác là ăn tết không vui. Bác hỏi vì sao, cụ kể lại gia đình từ xưa có ngôi nhà gần đường, vừa qua huyện có lệnh đuổi bà đi để mở đường không bồi thường, cũng không chỉ cho gia đình chuyển đi đâu, vì thế gia đình ăn tết không vui, người ra lệnh ấy là ông Chủ tịch huyện. Bác lắng nghe mà vẻ mặt không vui. Bác bảo, làm người cán bộ như vậy là không xứng đáng không khác gì cường hào xưa. Sau đó Bác chỉ thị phải điều tra làm rõ ngay. Vị Chủ tịch kia bị kỷ luật. Lòng dân rất hả dạ và nhắc mãi chuyện đó như làm gương cho cán bộ đối với dân phải làm gì. Hơn nữa hôm đó Bác tham gia chống hạn với dân, trời nắng to có đồng chí cầm ô che cho Bác, Bác bảo: “Dân chịu được thì Bác cũng chịu được, chú làm như Bác là ông quan thời xưa”. Trên đường đi chống hạn giúp dân, Bác thấy đi trước Bác có xe công an còi inh ỏi dẹp đường, Bác cho dừng xe và lệnh cho xe công an dừng lại, Bác mới đi tiếp. Bác phê bình: “Bác xuống với dân để chống hạn mà các chú làm cho dân họ sợ thì xuống làm gì?”.

Những năm tháng cuối đời, tuy sức khoẻ yếu nhưng Bác dành nhiều thời gian làm việc với các đồng chí phụ trách nông nghiệp. Hợp Bộ Chính trị, hay các buổi làm việc về nông nghiệp Bác thường nhắc bản Điều lệ Hợp tác xã. Bác bảo công nhân có ngày kỷ niệm thì nông dân cũng phải có ngày kỷ niệm. Nên lấy ngày ban hành Điều lệ Hợp tác xã làm ngày kỷ niệm cho nông dân. Bác dặn viết bản Điều lệ sao cho nông dân ít học cũng hiểu được. Sau khi đọc bản dự thảo, Bác nói đây là bản dùng cho cán bộ, còn đối với xã viên thì viết phải tóm tắt hơn, dễ hiểu hơn. Bác đọc và sửa chữa rất kỹ, có chỗ nào, chữ nghĩa cầu kỳ khó hiểu Bác đều sửa lại. Số thứ tự các chương đánh số La mã, Bác sửa lại “Chương một... hai...”, sau đó Bác yêu cầu chuyển nội dung bản Điều lệ sang diễn ca phát trên đài phát thanh cho dân dễ thuộc, dễ nhớ, để làm theo.

Để Bác quạt

Năm ấy, Bác đến thăm trại điều dưỡng thương binh ở Hà Nội.

Tin Bác đến nhanh chóng lan ra khắp trại. Anh chị em thương binh ai cũng muốn len vào gần Bác, quên cả nặng phải dùng để đi.

Đang lúc Bác thăm hỏi sức khỏe thương binh bỗng một đồng chí hồng mắt nhờ một y tá dẫn đến xin đứng bên Bác. Đồng chí Ninh đi với Bác định bước lại đỡ đồng chí ấy nhưng Bác đã đi tới, giơ hai tay ra đón. Đồng chí thương binh ôm chầm lấy Bác nghẹn ngào "Bác ơi!". Bác lặng đi giây lát rồi mới tiếp tục câu chuyện thăm hỏi.

Bác đến từng giường anh chị em thương binh nặng hỏi thăm bệnh tật đã đỡ chưa, mỗi bữa ăn được bao nhiêu bát cơm.

Hôm ấy, trời nóng bức, Bác lấy cái quạt giấy vẫn dùng, quạt cho các thương binh. Có người định làm thay, Bác nói:

- Để Bác quạt.

Hôm ấy lúc ra về Bác không vui.

Và có lẽ vì thế mà khi cơ quan định lắp máy điều hòa nhiệt độ nơi Bác ở, Bác bảo đem ra cho các đồng chí thương binh.



Giương mào tôn trọng luật lệ

Hàng ngày, Bác thường căn dặn các chiến sĩ cảnh vệ phải luôn có ý thức tổ chức, kỷ luật, triệt để tôn trọng nội quy chung. Bác bảo: “Khi bàn bạc công việc gì, đã quyết thì phải triệt để thi hành. Nếu đặt ra cho mình những việc phải làm thì cương quyết thực hiện cho bằng được”.

Một hôm Bác đến thăm một ngôi chùa lịch sử. Đúng dịp lễ nên khách nước ngoài và nhân dân đến chùa rất đông. Bác vừa vào chùa, vị sư cả liền ra đón Bác và khẩn khoản xin Bác đừng cởi dép. Bác không đồng ý. Đến thềm chùa, Bác dừng lại để dép ở ngoài rồi mới bước vào và giữ đúng mọi nghi thức như người dân đến lễ.

Trên đường từ chùa về nhà, xe đang bon bon, bỗng đèn đỏ ở một ngã tư bật lên. Đường phố đúng lúc đông người. Xe chở Bác cũng như các xe khác đều dừng lại cả. Mọi người trong xe lo lắng nhìn nhau. Nếu nhân dân trông thấy Bác, họ sẽ ùa ra ngã tư này thì dễ gây tắc nghẽn. Nghĩ vậy, cả xe bèn cử một chiến sĩ cảnh vệ chạy đến vực yêu cầu công an giao thông mở đường cho xe Bác. Nhưng Bác đã hiểu ý. Bác ngăn lại rồi bảo chúng tôi:

- Các chú không được làm như thế. Phải gương mẫu tôn trọng luật lệ giao thông, không nên bắt người khác nhường quyền ưu tiên cho mình.

Chúng tôi vừa ân hận, vừa xúc động, hồi hộp chờ người công an giao thông bật đèn xanh để xe qua ...



Nước nóng nước nguội

Buổi đầu kháng chiến chống Pháp, có một đồng chí cán bộ trung đoàn thường hay quát mắng, đôi khi còn bạt tai chiến sĩ. Đồng chí này đã từng là giao thông, bảo vệ Bác đi ra nước ngoài trước Cách mạng tháng Tám.

Được tin nhân dân “dư luận” về đồng chí này, một hôm, Bác cho gọi lên Việt Bắc. Bác dặn trạm đón tiếp khu ATK, dù có đến sớm, cũng giữa trưa mới cho đồng chí ấy vào gặp Bác.

Trời mùa hè, nắng chang chang, đi bộ đúng ngọ, “đồng chí cán bộ Trung đoàn” vã cả mồ hôi, người như bốc lửa.

Đến nơi, Bác đã chờ sẵn. Trên bàn đã đặt hai cốc nước, một cốc nước sôi có ý chừng vừa như mới rót, bốc hơi nghi ngút, còn cốc kia là nước lạnh.

Sau khi chào hỏi xong, Bác chỉ vào cốc nước nóng nói:

- Chú uống đi.

Đồng chí cán bộ kêu lên:

- Trời! Nắng thế này mà Bác lại cho nước nóng làm sao cháu uống được.

Bác mỉm cười:

- À ra thế. Thế chú thích uống nước nguội mát không?

- Dạ có ạ.

Bác nghiêm nét mặt nói:

- Nước nóng, cả chú và tôi đều không uống được. Khi chú nóng, cả chiến sĩ của chú và cả tôi cũng không tiếp thu được. Hòa nhã, điềm đạm cũng như cốc nước nguội dễ uống, dễ tiếp thu hơn.

Hiểu ý Bác giáo dục, đồng chí cán bộ nhận lỗi, hứa sẽ sửa chữa...

Ăn no rồi hãy đến làm việc

Anh em, bạn bè, họ hàng lâu ngày gặp nhau, cùng uống một chén rượu, ăn với nhau một bữa cơm cũng là việc thường tình. Cái chính là ở tấm lòng trung thực, tình nghĩa, kính trọng, yêu thương nhau chứ không nên “khách một khứa mười” tranh thủ chi tiêu “tiền chùa” xả láng. Khách không nên vì cương vị “gợi ý” khéo để chủ nhà “ngheh tiếp”.

Anh em ở gần Bác cho biết, dù trong kháng chiến ở Việt Bắc, hay khi đã về Hà Nội, kể cả trong những năm chống Mỹ, cứu nước, hễ đi công tác xa, gần, là nhất định Bác “bắt” mang cơm đi theo. Khi cơm nắm, độn cả ngô, mì. Khi là bánh mì với thức ăn nguội. Chỉ có canh là cho vào phích để đến bữa, Bác dùng cho nóng.

Nhớ lần về thăm tỉnh Thái Bình, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân cố nài Bác ở lại ăn cơm. Bác nói: “Đi thăm tỉnh lỵ còn ăn uống nổi gì”. Nói xong, Bác lại thương cán bộ vì đã có cơm sẵn. Bác gọi đồng chí cảnh vệ đưa cơm nắm, thức ăn mặn của Bác đến và bảo:

- Mời đồng chí bí thư và chủ tịch đến ăn cơm với Bác. Còn chú và bác sĩ sang mâm kia ăn cơm với cán bộ tỉnh.

- Thường là đi công tác, đến bữa, Bác cho dừng xe, chọn nơi vắng, mát, sạch, Bác, cháu mang cơm ra ăn. Làm việc xong, Bác chọn giờ ra về để kịp ăn cơm “ở nhà”. Nếu không, lại có cơm nấu bữa thứ hai mang theo. Chỉ khi nào ở đâu, công tác lâu Bác mới chịu “ăn” cơm ở địa phương. Bao giờ Bác cũng dặn “chủ nhà”:

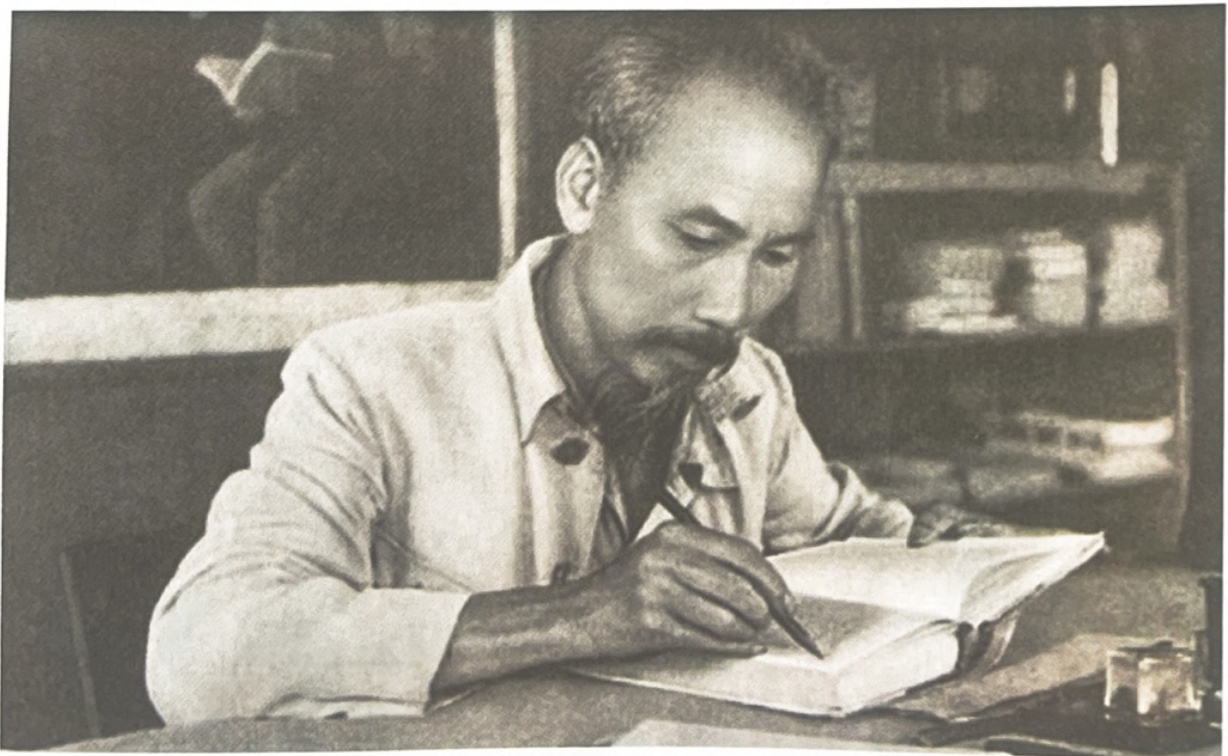
- Đoàn Bác đi có từng này người. Nếu được, chỉ ăn từng này, từng này...

Dù không nghe lời Bác, chủ nhà dọn “cỗ” ra, Bác cũng có cách riêng của Bác. Bác nói với anh em:

- Bác cháu ta chỉ ăn hết món này, món này thôi. Còn món này để nguyên.

Nhà chủ thiết tha mời Bác dùng thử món “cây nhà lá vườn”, Bác cũng chỉ gắp vào bát anh em và bát mình mỗi người một miếng rồi lại xếp ngay ngắn đĩa thức ăn ấy, kiên quyết để ra ngoài mâm, người ngoài nhìn vào thấy đĩa thức ăn vẫn như nguyên vẹn. Bác nói với cán bộ:

- Người ta dọn ra một bữa sang, Bác cháu mình có khi cũng chẳng ăn đâu hoặc ăn chẳng hết. Nhưng đi rồi để lại cái tiếng: đấy, Bác Hồ đến thăm cũng làm cơm thế này, thế nọ, cũng điều động người này, người nọ từ giao tế sang, mất thời gian. Thế là, tự mình, Bác lại bao che cho cái chuyện xôi, thịt... Cứ ăn no rồi đến làm việc.



Bát chè xê đôi

Đồng chí liên lạc đi công văn 10 giờ đêm mới đến. Bác gọi mang ra một bát, một thìa con. Rồi Bác đem bát chè đậu đen, đường phèn, mà anh em phục vụ vừa mang lên, xê một nửa cho đồng chí liên lạc.

- Cháu ăn đi.

Thấy đồng chí liên lạc ngần ngại, lại có tiếng dăng hắng bên ngoài, Bác giục:

- Ăn đi, Bác cùng ăn...

Cám ơn Bác, đồng chí liên lạc ra về. Ra khỏi nhà sàn, xuống sân, đồng chí cấp dưỡng bấm vào vai anh lính thông tin:

- Cậu chán quá. Cả ngày Bác có bát chè để bồi dưỡng làm đêm mà cậu lại ăn mất một nửa.

- Khổ quá, anh ơi! Em có sung sướng gì đâu. Thương Bác, em vừa ăn vừa rót nước mắt, nhưng không ăn lại sợ Bác không vui, mà ăn thì biết cái chắc là các anh mắng mỗ rồi ...



Tặng Thủ tướng bó hoa này thì tốt lắm!

Chúng tôi vừa tới phòng đợi thì Người từ phòng riêng bước ra. Thấy chúng tôi, Người tươi cười nói:

- A! Năm mới Bác mừng các chú thêm một tuổi! Bác gửi các chú lời chúc mừng năm mới được mạnh khỏe, sản xuất, tiết kiệm tốt, tới các cụ, các thím, các cháu ở nhà!

Rồi Bác khen:

- Năm mới có khác, trông chú nào cũng đẹp trai!

Thấy đồng chí đại biểu cầm bó hoa bước ra, Bác bảo ngay: Các chú thật khéo vẽ chuyện! Bác với các chú sống bên nhau hằng ngày, việc gì phải hoa.

Người ngừng lại, cùng chúng tôi cười vui rồi nói tiếp:

- Dáng chừng Bác cho ăn cỗ tết mà đến tay không thì ngại, phải không? Các chú trồng được nhiều rau tốt, sao không chọn những cây nào đẹp, tốt, trồng vào chậu cảnh mang tới biếu Bác. Bác sẽ đặt nó ở trước phòng khách. Khách tới Bác sẽ giới thiệu là các chú trồng, hết tết các chú lại mang rau về dùng. Thế là Bác có quà tặng, các chú được tuyên truyền, mà lại chẳng mất gì cả! Như vậy có tốt hơn không?

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau thật là ngượng ngập. Để đại biểu tặng hoa Bác lúc này cũng dở, mà mang về cũng dở...

May sao Bác gỡ thế bí cho chúng tôi, Người bảo:

- Các chú mua được hoa đẹp đấy! Ta mang sang chúc tết Thủ tướng đi! Tặng Thủ tướng bó hoa này thì tốt lắm.

Mừng quá chúng tôi reo lên, theo Người sang chúc tết đồng chí Thủ tướng.

Gần tới nhà đồng chí Thủ tướng, Bác vui vẻ nói to lên:

- Năm mới, các chiến sĩ cán bộ tôi chúc tết Thủ tướng. Chúc Thủ tướng mạnh khỏe, cùng nhân dân giành nhiều thắng lợi mới!

Đồng chí Thủ tướng nghe thấy giọng nói của Bác, vội vàng từ trong nhà bước ra đón, nét mặt Thủ tướng vui vẻ, sung sướng, đáp lễ lại lời chúc mừng của Bác. Và, kể từ năm ấy, cứ 30 Tết là chúng tôi lại chọn bốn cây bắp cải, bốn cây su hào, loại to nhất, đẹp nhất trong vườn, đưa tới chúc tết Bác. Bác đem đặt ở hai bên bậc lối vào phòng khách, xen lẫn với những gốc quất, gốc đào.

Ai nhìn thấy quất đỏ, đào hồng bên cạnh những cây su hào, bắp cải xanh mơn mẫm cũng khen là đẹp.



Nướng sắn

Một buổi tối mùa đông năm 1949, Bác cùng mấy đồng chí đi công tác. Dọc đường, trời tối lại mưa to, Bác cháu dừng lại nghỉ ở một bản nhỏ trong rừng núi sâu của Việt Bắc. Cả bản có bốn nhà sàn. Ba nhà to và một nhà nhỏ tách hẳn ra ngoài đầu bản. Bác quyết định tìm vào ngôi nhà nhỏ đó.

Trong nhà chỉ có một cụ già người Tày đang ngồi hơ lửa. Ông cụ trạc ngoài sáu mươi, nước da bắt nắng đen sạm, râu tóc bạc quá nửa. Biết có người vào, cụ ngước mắt nhìn ra. Thấy tất cả ăn mặc bộ đội, ông cụ tỏ vẻ vui mừng rồi đáp lại lời chào. Rồi ông cụ đi đổ nước vào siêu đặt lên bếp lửa, lấy thêm sắn trong gùi ra bóc vỏ nướng.

Bác cùng mọi người ngồi bên bếp lửa. Bác quấn khăn quàng che kín chòm râu và đội chiếc mũ đen. Bác mặc quân phục nên trông khó nhận ra. Ông cụ bóc vỏ được củ sắn nào lại đưa cho Bác và chúng tôi hơ nhựa, rồi vùi xuống tro nóng để nướng.

Nhìn Bác hơ củ sắn khô mà vẫn trắng, và khi vùi tro, sắn chín vàng rất đều, còn chúng tôi hơ củ nào cũng bị dính bụi củ ấy, ông cụ cười bảo:

- Các đồng chí phải học cái ké bộ đội này! Trông cầm củ sắn là biết người có quen núi hay không đấy!

Đang ăn, chợt ông cụ hỏi một câu rất đột ngột:

- Ké bộ đội à, thấy người ở núi Hồng qua đây, nó kể chuyện cụ Hồ, nghe họ nói thì cụ Hồ tốt lắm, giỏi lắm vợ! Có thật Cụ Hồ như vậy không?

Chúng tôi phải cố giữ vẻ mặt tự nhiên cho khỏi lộ. Bác vẫn nghe một cách chăm chú và trả lời:

- Tôi cũng nghe nói, chắc là có.

Ông cụ vẻ hả hê sung sướng, mắt sáng lên, tay đập vào vai Bác mà nói:

- Con tôi nó viết thư về, nó cũng bảo thế! Nhiều cái tôi tin, còn nhiều cái tôi chưa tin!

Bác hỏi:

- Cụ chưa tin điều gì?

Ông cụ nuốt một miếng sắn, chiêu một ngụm nước chè rồi thẳng lưng, cất tiếng nói sang sảng rất cởi mở:

- Nói Cụ Hồ dạy dân phải đánh Nhật, đuổi Tây dân mới khỏi khổ, cái này tôi tin đấy! Nói Cụ Hồ bảo phải đoàn kết Kinh, Thổ, Mán, Mèo, Nùng lại mới đánh được Tây, đánh được cái tội quan của nó, cái này tôi cũng tin đấy! Nói Cụ Hồ bảo phải làm ra nhiều gạo, nhiều ngô, sắn giúp bộ đội đánh Tây, tôi cũng tin đấy! Còn nói Cụ Hồ đi nhiều nước lắm - ông cụ ấy khoanh tay tròn trước mặt ra hiệu là nhiều, nhiều lắm, rồi tiếp - Tôi già thế này mà ra đến Bắc Kạn, về Thái Nguyên thôi! Con tôi nó giỏi hơn, nó đi theo bộ đội đi Nam tiến. Nam tiến xa hơn, nhưng cũng chỉ trong nước ta thôi! Thế Cụ Hồ là người, sao đi được nhiều thế? Cái này không tin đâu, người mình sao tài thế?

Nghe ông cụ nói, chúng tôi cố giữ nét mặt bình thản, nhưng cũng không nhịn được cười. May ông cụ vui chuyện, cười nói sang sảng, nên cũng tưởng chúng tôi vui chuyện hưởng ứng mà thôi.

Bác cũng cười vui vẻ và giải thích cho ông cụ hiểu thêm:

- Cụ Hồ cũng là người bình thường thôi, nhưng đi nhiều nơi, học được nhiều cái hay ở mỗi nơi một ít, rồi được nhân dân trong nước góp vào mỗi người một ý, lại cùng nhân dân thực hiện ý ấy, nên câu nói Cụ Hồ mới đúng và việc đánh giặc cứu nước, sản xuất, học tập mới thắng lợi được. Cụ với tôi già thế này có thấy phải là người trên trời rơi xuống đâu.

Nghe Bác nói, ông cụ gật gù khen phải. Lúc ấy có đồng chí đi với tôi, ngồi hơi nghiêng trước ánh lửa. Cụ già chợt nhìn thẳng vào hai mắt đồng chí ấy, thấy nổi lên hai đốm lửa trông như hai con người, ông cụ reo lên:

- Ái dà, thấy rồi, biết rồi! Mắt Cụ Hồ là thế này đây!

Cái Tết của Bác Hồ

Trong 24 năm làm Chủ tịch nước, Bác Hồ đã trải qua 9 mùa xuân tại chiến khu Việt Bắc. Năm Ất Mùi 1955 là Tết Nguyên đán đầu tiên ở thủ đô Hà Nội sau chín năm trường kỳ kháng chiến thắng lợi. Ngày 30 tết, báo Nhân dân đăng bài *Chúc mừng năm mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Năm mới, với tinh thần và cố gắng mới, chúng ta quyết làm tròn nhiệm vụ để tranh lấy thắng lợi mới trong công cuộc hòa bình. Vậy có câu đối tết nôm na:

Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ - Tam dương khai thái

Đoàn kết, thi đua, tăng gia, tiết kiệm - Ngũ phúc lâm môn”

Ngày 1 tết, Bác đi thăm công trường xây dựng đập nước Bắc Thái và công trường xây dựng tuyến đường sắt Mộc Nam Quan, một đơn vị quân đội và mấy gia đình nông dân ở xã. Người ở lại ăn tết với anh em công nhân và tặng công trường một sổ huy hiệu để làm giải thưởng thi đua.

Tết Nguyên đán Bính Thân 1956, báo Nhân dân đăng bài *Mừng xuân mới, nhớ xuân cũ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Với những người cách mạng độ 30 xuân trở lên, nhớ Xuân cũ có nhiều màu, nhiều vẻ: có người mừng Xuân trong trại giam, nhà tù, có người mừng Xuân ở góc rừng, hang đá, còn những người hoạt động ở nước ngoài thì trông về cố quốc đón Xuân... Vì nghĩa cũ tình xưa, mừng Xuân trong hòa bình, nhiều cán bộ, chiến sỹ ta càng thấm thía nhớ đến đồng bào Việt Bắc”. Đêm giao thừa, Bác đi thăm và chúc tết, tặng quà anh em Trường thương binh hỏng mắt Hà Nội. Sáng mừng 1 tết, Bác đến chúc tết đại biểu nhân dân Hà Nội, anh chị em miền Nam tập kết, học sinh trường cán bộ dân tộc thiểu số, bà con Hoa kiều đang họp mặt mừng năm mới tại Ủy ban hành chính thành phố. 13 giờ, Bác đến chúc tết công nhân Việt Nam, Trung Quốc, Âu Phi tại công trường xây dựng cầu Việt Trì. 15 giờ, Bác thăm và chúc tết bà con nông dân xóm Yên Định, xã Tiền Phong, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc. 18 giờ, Người đến thăm và chúc tết cán bộ, học viên Trường bổ túc văn hoá cán bộ miền Nam.

Tôi giật mình, tưởng là ông cụ nhận ra Bác, nhưng nghe cụ giải thích, chúng tôi mới hiểu. Còn ông cụ tỏ vẻ sung sướng, lẩm bẩm trong miệng:

- Cụ Hồ là có thật rồi! Bây giờ thì tôi tin cả rồi!

Ông cụ gật gù nói tiếp:

- Nó đánh mình, nó giết mình, mình không đánh lại nó thì mình cũng chết. Đánh thì hả cái lòng mình chứ! Thấy thằng Tây có cái máy bay, cái súng lớn mà mình không có, nên lúc đầu cũng thấy sợ! Nhưng bây giờ biết có Cụ Hồ thật rồi, thì tin lắm! Nhất định mình thắng thôi!

Nói tới đây ông cụ bỗng im lặng, dăm dăm nhìn vào Bác và bảo:

- Cái mất ké bộ đội này, cũng giống mất Cụ Hồ, ké là người nhà Cụ Hồ phải không?

Bác và chúng tôi gật đầu cười vui vẻ.

Ông cụ cũng cười, tự mình trả lời:

- Các đồng chí là bộ đội Cụ Hồ, thì là người nhà Cụ Hồ hẳn rồi, với lại con tôi cũng là bộ đội Cụ Hồ. Tôi cũng là người nhà Cụ Hồ. Rồi ông cụ hỏi: “Bộ đội có ảnh Cụ Hồ không cho tôi xin một cái?”.

Nhưng tiếc rằng không ai mang theo, đành phải hứa sẽ gửi đến sau. Ông cụ vui mừng đứng dậy đi thu xếp chỗ nằm và mời mọi người đi nghỉ. Khi Bác và mọi người đã nằm yên, ông cụ chủ nhà vẫn còn ngồi bên bếp lửa lẩm nhẩm. Thì ra ông cụ đang làm một bài hát về Cụ Hồ...

Sáng hôm sau, trước lúc lên đường, Bác bảo biểu ông cụ cân muối, còn ông cụ cũng nhất định bỏ vào ba lô Bác mấy cái tay gấu, chân lợn rừng sấy và dặn khi nào sốt rét nấu cháo ăn sẽ khỏi. Bác và mọi người lên đường, ông cụ đưa tiễn một quãng xa. Đoàn người sắp qua đầu núi, thấy ông cụ người Tày vẫn còn ngẩn ngơ đứng ngóng trông theo...

Cái Tết của Bác Hồ

Trong 24 năm làm Chủ tịch nước, Bác Hồ đã trải qua 9 mùa xuân tại chiến khu Việt Bắc. Năm Ất Mùi 1955 là Tết Nguyên đán đầu tiên ở thủ đô Hà Nội sau chín năm trường kỳ kháng chiến thắng lợi. Ngày 30 tết, báo Nhân dân đăng bài *Chúc mừng năm mới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Năm mới, với tinh thần và cố gắng mới, chúng ta quyết làm tròn nhiệm vụ để tranh lấy thắng lợi mới trong công cuộc hòa bình. Vậy có câu đối tết nôm na:

Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ - Tam dương khai thái

Đoàn kết, thi đua, tăng gia, tiết kiệm - Ngũ phúc lâm môn”

Ngày 1 tết, Bác đi thăm công trường xây dựng đập nước Bắc Thái và công trường xây dựng tuyến đường sắt Mộc Nam Quan, một đơn vị quân đội và mấy gia đình nông dân ở xã. Người ở lại ăn tết với anh em công nhân và tặng công trường một sổ huy hiệu để làm giải thưởng thi đua.

Tết Nguyên đán Bính Thân 1956, báo Nhân dân đăng bài *Mừng xuân mới, nhớ xuân cũ* của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Với những người cách mạng độ 30 xuân trở lên, nhớ Xuân cũ có nhiều màu, nhiều vẻ: có người mừng Xuân trong trại giam, nhà tù, có người mừng Xuân ở góc rừng, hang đá, còn những người hoạt động ở nước ngoài thì trông về cố quốc đón Xuân... Vì nghĩa cũ tình xưa, mừng Xuân trong hòa bình, nhiều cán bộ, chiến sỹ ta càng thấm thía nhớ đến đồng bào Việt Bắc”. Đêm giao thừa, Bác đi thăm và chúc tết, tặng quà anh em Trường thương binh hỏng mắt Hà Nội. Sáng mùng 1 tết, Bác đến chúc tết đại biểu nhân dân Hà Nội, anh chị em miền Nam tập kết, học sinh trường cán bộ dân tộc thiểu số, bà con Hoa kiều đang họp mặt mừng năm mới tại Ủy ban hành chính thành phố. 13 giờ, Bác đến chúc tết công nhân Việt Nam, Trung Quốc, Âu Phi tại công trường xây dựng cầu Việt Trì. 15 giờ, Bác thăm và chúc tết bà con nông dân xóm Yên Định, xã Tiền Phong, huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc. 18 giờ, Người đến thăm và chúc tết cán bộ, học viên Trường bổ túc văn hoá cán bộ miền Nam.



Tết Nguyên đán Đinh Dậu 1957, buổi sáng 30 tết, Bác tiếp Đoàn nghệ thuật kịch Cáp Nhĩ Tân Trung Quốc tại Phủ Chủ tịch. Buổi chiều Bác tiếp các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước đến chúc tết Người. Buổi tối, Bác đi thăm 5 gia đình công nhân ở khu lao động nhà máy điện Yên Phụ, nhà máy điện Bờ Hồ ở An Dương, sau đó Bác đến thăm và chúc tết các gia đình: cụ Nguyễn Thị Khánh, quê ở Thừa Thiên, có 6 con đi bộ đội trong đó có liệt sĩ Nguyễn Khắc Vĩ hy sinh ở Điện Biên Phủ; anh Phan Đăng Kỳ, cán bộ miền Nam tập kết; bà Thóc, một goá phụ nghèo một mình nuôi 4 con nhỏ ăn học. Sáng 1 tết, Bác về thăm và chúc tết một số gia đình cơ sở cách mạng cũ ở thôn Phú Gia, Phú Thượng, Từ Liêm, sau đó Người đi thăm và chúc tết một đơn vị bộ đội bảo vệ Thủ đô. Sau đó Bác đến thăm trại trẻ mồ côi Kim Đồng ở Thanh Oai, Hà Tây; thăm công trường xây dựng số 4 và thăm cảnh nhân dân Thủ đô vui đón tết.

Tết Mậu Tuất 1958, cuối buổi chiều 30, Bác đi thăm Miến Điện về đến Hà Nội nên sáng mùng 1, Bác mới đi chúc tết một số cơ quan đơn vị trên địa bàn Thủ đô như: nhà máy cơ khí Hà Nội, khu Việt Nam học xá, nhân dân xã Việt Hưng huyện Gia Lâm, gặp gỡ với cán bộ miền Nam

tập kết tại câu lạc bộ Thống Nhất, thăm Hội quán Hoa kiều ở phố Hàng Buồm. Người cũng đi thăm một đơn vị quân đội và gửi quà tới anh chị em Trường thương binh hỏng mắt.

Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 1959, Bác đang thăm Liên Xô nên đã đến dự bữa cơm tất niên 30 tết do cán bộ Việt Nam đang công tác ở Liên Xô tổ chức và dự liên hoan đón giao thừa với các cháu lưu học sinh tại Matxcơva.

Tết Nguyên đán Canh Tý 1960, báo Nhân dân đăng bài *Mừng Tết Nguyên đán như thế nào* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nêu lên những việc đáng chê, đáng khen trong việc ăn tết, bài báo kết luận:

“Trăm năm trong cõi người ta

Cần kiệm xây dựng nước nhà mới ngoan

Mừng xuân, xuân cả thế gian

Phải đâu lãng phí cỗ bàn mới xuân.”

Đêm giao thừa, Bác đi thăm và chúc tết 5 gia đình ở Hà Nội: Trần Công Tốt, công nhân nhà máy đèn; Trương Từ Thức, công an chữa cháy; Bùi Xuân Bồng, gia đình công giáo; bác sỹ Đinh Văn Thắng, giáo sư trường Đại học y dược; nhà công thương Bùi Hưng Gia. Sáng mừng 1 tết, Bác tiếp đoàn đại biểu Việt kiều ở Thái Lan mới về nước đến thăm và chúc tết Người.

Tết Nguyên đán Tân Sửu 1961, ngày 30 tết, Bác dự cuộc gặp mặt của Hội đồng Chính phủ nhân dịp cuối năm. Người nói chuyện về tầm quan trọng của việc quản lý kinh tế, tài chính và sự cần thiết tổ chức kiểm tra ở các Bộ, về ý thức kỷ luật chấp hành nghiêm chỉnh mọi nghị quyết của Hội đồng Chính phủ. Buổi tối, Bác đi thăm và chúc tết: một công nhân nhà máy gỗ Cầu Đuống; một cán bộ công đoàn nhà máy cơ khí Hà Nội; một Việt kiều mới về nước; một xã viên HTX thủ công nghiệp người Hoa; gia đình bác sỹ Hồ Đắc Di và gia đình giáo sư Tôn Thất Tùng. Đúng giao thừa, qua đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc lời chúc tết đồng bào cả nước: “Năm nay là năm Sửu, các cụ ta quen gọi là Tết con trâu. Trâu thì cày giỏi mà chọi cũng hăng.

Toàn dân ta đoàn kết đấu tranh thì chúng ta nhất định xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh". Ngày mừng 1 tết, Bác đi thăm và chúc tết cán bộ, chiến sĩ một đơn vị công an nhân dân vũ trang, một đơn vị bộ đội bảo vệ Thủ đô; cán bộ, công nhân nhà máy dệt kim Đông Xuân, nhà máy rượu Hà Nội; nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo và nhà máy văn phòng phẩm Hồng Hà. Người còn đi thăm và chúc tết nhân dân thôn Khuyến Lương (Thanh Trì).

Tết Nguyên đán Nhâm Dần 1962, chiều 30 tết, Bác dự liên hoan tất niên với con em cán bộ văn phòng Trung ương Đảng. Buổi tối, Bác cùng với ông Nguyễn Lam (Phó bí thư Thành uỷ Hà Nội), Trần Duy Hưng (Chủ tịch Uỷ ban hành chính Hà Nội), Nguyễn Khai (uỷ viên dự khuyết TƯ Đảng) đến Câu lạc bộ thiếu nhi vui tết với các cháu. Sau đó Người đi thăm và chúc tết các gia đình: công nhân Nguyễn Văn Mộc, chiến sỹ thi đua 5 năm liền của nhà máy cao su Sao Vàng; cụ Đỗ Văn Diệu, uỷ viên ban đại diện phụ lão khu phố Hai Bà Trưng; giáo sư thạc sỹ Đặng Văn Chung, phó Giám đốc trường Đại học Y dược; ông Dương Kỳ Hiệp, cán bộ miền Nam tập kết; ông Vương Tước Cường, công nhân Hoa kiều; nhà tư sản Nguyễn Chương Hồng, Giám đốc xưởng cơ khí công ty hợp doanh Đồng Tháp và một số gia đình lao động nghèo ở phố Lý Thái Tổ. Tiếp đó, Người đến thăm cán bộ, công nhân Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam đang chuẩn bị cho chương trình phát thanh đặc biệt đêm giao thừa. Ngày mừng 1 tết, Bác đến chúc tết tại công trường nhà máy bê tông đúc sẵn Chèm, HTX nông nghiệp Đại Thắng, Từ Liêm và một số đơn vị bộ đội ở Hà Nội như Đại đoàn 109, Trung đoàn phòng không 220. Buổi chiều, Người đến thăm phòng trưng bày văn học và dự cuộc ngâm thơ mừng xuân của các cụ phụ lão, Người mừng tuổi các cụ hai câu thơ: Tuổi già nhưng chí không già; Góp phần xây dựng nước nhà phần vinh... Sáng mừng 2 tết, Bác xuống Hải Phòng thăm và chúc tết các cháu trường học sinh miền Nam.

Giáp tết Nguyên đán Quý Mão 1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh đón đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ Tiệp Khắc sang thăm Việt Nam tại sân bay Gia Lâm. Nhân ngày tết cổ truyền của nhân dân ta, Người bày tỏ niềm vui mừng qua hai câu thơ:

“Xuân này, Xuân lại thêm Xuân

Nước non xa, anh em gần, vui thật là vui”.

Sáng 30 Tết, Bác mặc bộ đồ gụ nâu, khoác áo mưa vải bạt, đeo kính trắng, cổ quàng khăn, chân đi dép cao su cùng hai cán bộ cảnh vệ thăm chợ Đồng Xuân và hỏi thăm giá các mặt hàng. Chiều, Bác hội đàm với đoàn đại biểu Tiệp Khắc. Tối, Bác mời cơm Chủ tịch BCH TƯ Đảng cộng sản Tiệp Khắc, phu nhân và đoàn đại biểu Tiệp Khắc đang ở thăm nước ta. Sau đó, Người đi thăm và chúc tết một số gia đình ở Hà Nội: anh hùng lao động công nghiệp Mai Đình Cường; cụ Võ Thị Xuân 72 tuổi; ông Phạm Công, Việt kiều mới về nước; nhà tư sản dân tộc Nguyễn Văn Thức; ông Hồ Đắc Diễm, nhân sỹ trí thức. Sáng mừng 1 tết, Bác cùng đoàn đại biểu Tiệp Khắc tiếp đại diện TƯ Đảng, Chính phủ, Quốc hội đến Phủ Chủ tịch chúc tết. Sau đó Bác đi chúc tết cán bộ, công nhân nhà máy ô tô Hòa Bình, bà con HTX Huỳnh Cung (Thanh Trì), một đơn vị bộ đội bảo vệ Thủ đô, đơn vị cảnh sát nhân dân quận Hoàn Kiếm và một đơn vị cảnh vệ thuộc Bộ Công an.

Tết Nguyên đán Giáp Thìn 1964, ngày 30 tết, Bác tiếp đoàn đại biểu thanh niên Đức và sau đó đi chúc tết cán bộ, chiến sỹ Sở Công an Hà Nội. Buổi tối, Người đến thăm toà soạn báo Tân Việt Hoa và chúc tết các chuyên gia Trung Quốc đang họp mặt mừng xuân. Sau đó, Người đến thăm và chúc tết cán bộ công nhân tại khu tập thể Cao - Xà - Lá, khu tập thể cán bộ miền Nam tập kết ở phố Phan Đình Phùng và một số gia đình: Phan Huy Nhật, công nhân nhà máy nước; Nguyễn Văn Tá, trưởng ban bảo vệ khu phố; Nguyễn Xiển, tổng thư ký đảng Xã hội; giáo sư bác sỹ Trần Hữu Tước; Việt kiều Phan Văn Chúc. Sáng mừng 1 tết, Bác đến chúc tết cơ quan huyện uỷ Đông Anh, cán bộ công nhân trạm biến thế điện Lỗ Khê và HTX Lỗ Khê có thành tích trong sản xuất và tiết kiệm. Sau đó, Người đến thăm cán bộ chiến sỹ trung đoàn phòng không 260 bảo vệ Thủ đô; cán bộ, chiến sỹ sở công an Hà Nội.

Nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 1965, sáng ngày 29 tết, Bác đi thăm và tham gia trồng cây với đồng bào Cổ Loa (Đông Anh). Sau đó

Người tham gia trồng cây với bà con nông dân Phú Diễn (Từ Liêm). Buổi tối, Người đọc thơ chúc tết để Đài phát thanh ghi âm phát đêm giao thừa. Sớm mừng 1 tết, Bác về thăm tỉnh Quảng Ninh. Sau khi nói chuyện với hơn hai vạn đại biểu các dân tộc trong tỉnh tại sân vận động Hòn Gai, Người đến thăm cán bộ công nhân Uông Bí và mỏ than Vàng Danh. Trên đường đi, Người ghé thăm, chúc tết Đoàn địa chất số 3 và gia đình ông Trần Mộc Sinh, xã viên HTX Khe Cát (Yên Hưng).



Ngày 30 tết Bính Ngọ 1966, Bác tới thăm và chúc tết các chuyên gia Trung Quốc đang làm việc tại Hà Nội. Báo Nhân dân đăng lời chúc đầu năm của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi nhân dân Mỹ: “Nhân dân Việt Nam rất tha thiết với hòa bình, nhưng hòa bình thật sự không thể tách khỏi độc lập thật sự. Vì đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam, cho nên nhân dân Việt Nam phải chống lại để bảo vệ độc lập và gìn giữ hòa bình”. Sáng sớm mừng 1 Tết Nguyên đán, Bác đi thăm và chúc tết cán bộ, chiến sỹ Đại đội 27, bộ đội quân khu III, sau đó Bác về thăm một đơn vị bộ đội phòng không bảo vệ đền Mai Lĩnh. Người cũng đến thăm trường Kim Đồng và HTX nông nghiệp Văn Phú, Hoài Đức, Hà Tây. Cùng ngày Người chụp ảnh kỷ niệm với các anh hùng, chiến sỹ thi đua quân giải phóng miền Nam đang thăm miền Bắc.



Tết Nguyên đán Đinh Mùi 1967, buổi chiều 30 tết, Bác đến thăm và chúc tết cán bộ nhân viên trong phái đoàn thường trực Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tại Hà Nội, Người chia quà tết

cho các cháu nhỏ và anh chị em trong phái đoàn. Sáng mừng 1 tết, Bác đi thăm và chúc tết các đơn vị bộ đội phòng không và không quân bảo vệ Thủ đô. Cùng ngày Người đến thăm và chúc tết cán bộ, nhân dân xã Tam Sơn, Tiên Sơn, Hà Bắc. Sáng mừng 2 tết, Bác về thăm HTX Tảo Dương, Thanh Oai, Hà Tây.

Trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Thân 1968, Bác không ở trong nước vì từ ngày 31 - 12 - 1967, Bác đã sang Trung Quốc để chữa bệnh ở một địa điểm gần Bắc Kinh nên Người đón tết bên nước bạn. Đúng giao thừa, Người và đồng chí thư ký mở đài phát thanh nghe thơ chúc tết và đợi tin của cuộc tổng tấn công, nổi dậy của quân và dân miền Nam.

Ngày 30 Tết Nguyên đán Kỷ Dậu 1969, Bác gửi tặng lẵng hoa cho một số cơ quan, khu phố ở Hà Nội và một số đơn vị vũ trang bảo vệ Thủ đô. 6h30 sáng mừng 1 tết, Bác đi thăm binh chủng Phòng không không quân ở Bạch Mai và sau đó trồng cây ở Vật Lại (Ba Vì, Hà Nội). Buổi chiều, Người và Thủ tướng Phạm Văn Đồng mời cơm nữ anh hùng quân giải phóng miền Nam Tạ Thị Kiều.



Văn phòng Trung ương nên xây dựng ở đâu?

Trong buổi Bác dự phê duyệt quy hoạch thành phố Hà Nội, đồng chí Bí thư Thành ủy Hà Nội đã đề nghị Bác cho chuyển Thủ đô sang phía Vĩnh Yên, vì ở Hà Nội hiện nay khí hậu rất nóng. Đồng chí Bí thư Thành ủy dứt lời, Bác cười và bảo:

- Từ xa xưa tổ tiên mình xây dựng Kinh đô bên này sông Hồng là có ý cả. Bây giờ đồng bào miền Nam vẫn hàng ngày hàng giờ gian khổ chiến đấu mà trái tim vẫn hướng về Thủ đô Hà Nội, nếu mình dời Thủ đô đi nơi khác thì đồng bào sẽ nghĩ thế nào? Thôi thì bây giờ chú cứ sang bên ấy, còn Bác ở lại bên này nhé!

Nghe vậy mọi người cười ồ mà thật thấm thía. Một đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương đề nghị xin chuyển Văn phòng Trung ương về vị trí trường Anbe Sarô cũ vì ở đó vườn rộng hơn, vị trí đẹp hơn. Nghe thế Bác bảo ngay: Văn phòng Trung ương như thế đẹp rồi! Im lặng một lúc Bác quay lại hỏi mọi người:

- Thế các chú có biết Văn phòng Trung ương xây dựng chỗ nào thì tốt nhất không?

Thấy mọi người nhìn nhau, Bác chỉ tay vào ngực mình và nói tiếp:

- Xây ở trong này, trong lòng nhân dân là tốt nhất!



đôi mắt người đảng viên già vẫn sáng lên vẻ tự hào, có lúc nhòe đi vì xúc động. Ông chia sẻ: “Trước đó, tôi chỉ nghe nói về Bác, nhìn thấy Bác qua sách báo, tranh ảnh chứ chưa bao giờ nghĩ là được gặp Bác. Thế nhưng, năm 1958, tôi may mắn có được cơ hội đi ngay sau Bác, chỉ cách vài ba bước chân nên khi Bác về rồi mà tôi vẫn thấy lâng lâng khó tả”.



Cũng là một trong những người được chứng kiến sự kiện lịch sử ấy, ông Ngô Mạnh Quyền, đội 3, xã Tả Thanh Oai bồi hồi nhớ lại kỷ niệm lần Bác Hồ về tát nước chống hạn ở cánh đồng Quai Chảo. Ông kể, năm 1958, gia đình ông mua chung một con trâu đực để cày ruộng với hai hộ dân khác. Ngày Bác về thăm và tát nước chống hạn ở cánh đồng Quai Chảo đúng vào phiên trâu cày của nhà ông.

Nghe bà con bàn tán, ông biết Bác Hồ về thăm xã, bèn vội vàng cấm sâu chiếc cày đang dở dang trên ruộng, buộc trâu rồi chạy nhanh tới chỗ Người. “Khi nhìn thấy Bác xắn quần tát nước, tôi xúc động vô cùng. Bác là vị lãnh tụ của dân tộc, đã đi năm châu, bốn bể để tìm đường cứu nước nhưng vẫn tát nước gầu dai thành thực, nhịp nhàng. Giọng nói của Bác nhẹ nhàng lắm, ai cũng thích nghe” - ông Quyền nhớ lại. Bà con đang tát nước gần đấy biết Bác về thăm đã reo mừng chạy đến chào nhưng Bác ôn tồn động viên mọi người trở về vị trí làm việc. Nghe lời Bác, tất cả người dân ai về ruộng nhà nấy, tập trung tát nước. Sau đó, Bác lội qua sông Lán để trở ra xe, đến Đền Thượng Lão, Bác dừng lại căn dặn cán bộ và bà con nông dân có mặt tại đó: “Các cô, các chú tích cực tát nước chống hạn, vắt đất ra nước, thay trời làm mưa, cấy hết diện tích. Bác chờ thành tích của các cô, các chú báo công lên cho Bác”.

Lời dạy của Bác là nguồn cổ vũ lớn lao cho nhân dân xã Đại Thanh lúc bấy giờ. Toàn xã dấy lên phong trào thi đua lao động sản xuất, chỉ trong một thời gian ngắn, cả cánh đồng khô hạn Quai Chảo đã đầy nước và lúa cấy phủ xanh. Vụ xuân năm đó, cả xã được mùa lớn trong niềm vui vô hạn của người dân.

Vườn rau, ao cá của Bác

Dưới những vòm cây xanh phía sau Phủ Chủ tịch là một mái nhà sàn nho nhỏ, xinh xắn. Dòng người vào thăm lặng đi trong bồi hồi, xúc động. Căn phòng thanh bạch đơn sơ, thoảng mùi hương vườn. Tất cả như nói với đồng bào xa gần rằng Bác vừa đi công tác đâu xa, nhưng Người cũng còn kịp ra ao vồ gọi cho đàn cá lên ăn. Nhìn đàn cá chen nhau tìm mồi, cạnh đó là vườn rau tươi tốt, dễ gợi cho mọi người nhớ về những ngày Bác sống ở chiến khu Việt Bắc.

Cuộc sống ở Việt Bắc khó khăn gian khổ nhiều. Tuy vậy dù bận đến đâu Bác cũng không quên nhắc nhở, động viên các cán bộ tích cực tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống, giảm bớt khó khăn. Ngày ngày, sau giờ làm việc lại thấy Bác đi tăng gia. Quanh khu vực Bác ở, mấy luống rau xanh, vài hốc bầu bí mọc lên là niềm vui, nguồn thúc đẩy anh em cùng làm theo Bác. Rau của Bác và các đồng chí cán bộ trồng tốt, nhiều khi ăn không hết, Bác lại nhắc đem sang tặng các cơ quan bên cạnh. Khi về sống giữa Thủ đô, Bác vẫn giữ nếp quen lao động.

Năm đầu mới hòa bình có biết bao công việc bận rộn, nhưng Bác vẫn tranh thủ thời gian để tăng gia. Khu vườn trong Phủ Chủ tịch, lúc đầu, ngoài những chỗ trồng cây cũ còn có những khoảng đất bỏ trống, cỏ mọc um tùm. Thấy vậy, Bác bảo các đồng chí cán bộ:

- Bác cháu ta nên tổ chức khai hoang để lấy đất trồng rau ăn và trồng hoa cho đẹp.

Nghe lời Bác, buổi chiều nào mấy bác cháu cũng vác cuốc ra vườn. Một thời gian sau, thay cho những đám cỏ hoang trước kia là những luống rau bắp cải, su hào xanh tươi mơn mớn. Trước ngôi nhà ở đã thấy các loại hoa khoe sắc, tỏa hương thơm ngào ngạt, trông thật vui mắt.

Cạnh nhà Bác ở còn có một ao tù cạn nước. Một lần, sau khi đi tưới rau về, Bác chỉ xuống ao vui vẻ bảo:

- Các chú sửa cái ao cạn này đi để nuôi cá thì rất tốt.

Theo ý Bác, mấy hôm sau các đồng chí cảnh vệ đã bắt tay vào sửa ao. Hàng ngày Bác thường ra động viên mọi người làm việc, Bác còn đem cả thuốc lá ra đưa tận tay cho từng người. Công việc gần xong, Bác bảo:

- Ao đào sâu thế này Bác cháu ta sẽ thả được nhiều loại cá, như thế là tận dụng được thức ăn, không phí. Còn ở quanh ao, các chú thấy nên trồng cây gì cho đẹp?

Mọi người bàn tán sôi nổi. Người thì nêu ý kiến nên trồng hoa, người lại bàn trồng dừa, có người lại bảo trồng chuối... Mỗi người một ý. Nghe xong, Bác ôn tồn nói:

- Ý các chú đều hay cả, nhưng theo Bác thì ở xung quanh ta nên trồng râm bụt, cạnh bậc lên xuống ao trồng dừa, Bác cháu ta lại nhớ đến miền Nam.

Một thời gian sau, dừa và râm bụt đã lên xanh. Dưới ao, từng đàn cá bơi lội tung tăng. Chiều chiều, sau giờ làm việc, Bác ra ao cho cá ăn. Sau tiếng vỗ tay nhẹ nhàng của Bác, cá nổi lên tranh nhau đớp mồi.

Cá trong ao được Bác chăm sóc rất chóng lớn. Hàng năm cứ đến dịp Tết hoặc ngày lễ, Bác lại nhắc đánh cá để cho anh em cải thiện.



Tám ván lát đường

Hôm ấy, một buổi chiều cuối hè 1958. Sau cơn mưa giông ngày hôm trước, trời vén mây cao tít, để lộ ra từng khoảng trời xanh biếc, đôi lúc có những lớp mây trắng bạc bập bênh đuổi nhau. Đó là một buổi chiều đẹp trời, mát mẻ.

Lúc bấy giờ, khu tập thể của Nhà máy Cơ khí Hà Nội còn nghèo, chưa có nhà ba tầng, đường chưa lát đá như bây giờ. Trận mưa còn để lại những vũng lầy lội. Một chiếc ô tô màu xám nhạt đi rất êm, nhẹ, dừng lại bên hàng rào nửa cạnh chiếc quán lá bán quà sáng cho công nhân. Bác đến! Lúc đó nhiều anh

chị em công nhân trông thấy Bác reo ầm lên, đổ xô cả lại. Vần bộ ka ki bạc màu, đôi dép cao su đen, quai to bản, đế mỏng, Bác nhanh nhẹn bước vào khu tập thể. Anh chị em công nhân theo Bác rất đông, trong đó có một số đồng chí lãnh đạo nhà máy.



Khi sắp đến một vũng nước ngay giữa lối đi, đồng chí thư ký công đoàn nhà máy vội vàng đi lấy một tấm ván kê vào chỗ lội để Bác bước lên thềm hội trường. Bác xua tay, vén quần và cứ thế lội xuống nước cùng anh chị em công nhân bước lên thềm nhà. Sau đó, Bác dừng lại, quay về phía anh em công nhân, rồi nói với đồng chí thư ký công đoàn nhà máy:

- Các chú là người phụ trách, các chú cần phải để ý đến nơi ăn, chốn ở của công nhân hơn nữa. Không phải bắc ván chỉ cốt để Bác đi, mà phải làm sao đường sá được sạch sẽ, để khi anh chị em công nhân đi làm về khỏi phải đi vào chỗ lầy lội, bẩn thỉu...

Tục lệ tốt đẹp

Bác Hồ giản dị trong cả cách nói, cách viết. Một số người sinh ngoai có những lời văn cầu kỳ khó hiểu, Bác nhắc nhở, phê bình ngay.

Có lần Bác đọc bài bình luận về một trận đánh thắng ở chiến trường miền Nam. Bài bình luận viết: Đây là chiến thắng long trời lở đất.

Bác cầm bút khoanh tròn trên mấy chữ “long trời lở đất” rồi phê vào bên: thế thì Bác cháu ta ở đâu?

Ngày 1 - 2 - 1969, đồng chí Nguyễn Văn Tạo, Tổng Cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp được mời lên gặp Bác để thông qua bài viết về Tết trồng cây. Trong bài có câu: Tết trồng cây đã thành một mỹ tục của toàn dân ta.

Bác đồng ý với nội dung, nhưng sửa lại: đã thành một tục lệ tốt đẹp của nhân dân ta.

Một lần khác, Bác tới xem triển lãm hàng gốm sứ do trường Cao đẳng Mỹ thuật công nghiệp trưng bày. Bác khen hàng đẹp và hỏi: Có phải nhập nguyên liệu của nước ngoài không?

Đồng chí Nguyễn Khang thưa: Thưa Bác, đại bộ phận là ở trong nước ạ.

Bác cười bảo: Sao chú không nói là phần lớn nguyên liệu mà lại nói là đại bộ phận?

Bác thường căn dặn: Tiếng nói, chữ viết của dân tộc ta rất giàu, rất đẹp, nếu thiếu thật mới đi mượn của nước ngoài, các chú cần chú ý.



Bác đi thăm rừng Cúc Phương

Tháng 2 - 1969, Bác muốn đi thăm rừng quốc gia Cúc Phương. Một số đồng chí lãnh đạo giới thiệu ở đó có nhiều cái hay. Anh em mới xin: Thôi, chuyến này đi thăm rừng quốc gia Cúc Phương, Bác đi máy bay lên thẳng cho đỡ mệt. Bác không chịu: “Các chú cho hễ là Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước thì đi đâu muốn dùng phương tiện gì thì dùng à? Không phải thế đâu. Để Bác khoẻ lên, Bác đi ô tô đến thăm rừng Cúc Phương. Không như thế thì thôi. Máy bay lên thẳng để khi nào có người của chúng ta bị tai nạn hoặc bị đau nặng ở vùng hẻo lánh khó chạy chữa thì dùng đón về nơi trung tâm có bệnh viện lớn. Hoặc lúc nào nước sông lên to, mùa bão cần đi hộ đê thì lấy máy bay lên thẳng mà dùng. Chứ không phải bất kỳ đi đâu, Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước cứ dùng máy bay lên thẳng mà đi”. Và vì thế nên việc đi thăm rừng Cúc Phương cuối cùng không thực hiện được. Nhưng thà thế chứ Bác không muốn dùng máy bay lên thẳng.



Phải quan tâm đến mọi người hơn

Hồi trường Đảng Nguyễn Ái Quốc còn ở căn cứ kháng chiến Việt Bắc, một lần Bác Hồ đến dự lễ bế giảng của trường, xuống thăm nhà bếp, Bác thấy làm cỗ có vẻ linh đình, Bác nói với đồng chí phụ trách trường: “Này, bố mẹ, chứ không phải “bế bụng” đâu nhé! Kháng chiến còn khó khăn lắm đấy, các chú ạ”.

Đến bữa ăn, thấy mâm cơm chỉ có một bát, một đôi dưa, Bác hỏi: “Thế Bác ăn với ai?”. Đồng chí phụ trách gãi đầu gãi tai: “Dạ, xin để Bác ăn riêng cho tiện...”. Bác ngắt lời: “Không tiện gì cả. Thế ra các chú muốn cho Bác ăn trên ngai trốc à?”. Và Bác đòi phải bê các món ăn của cán bộ, nhân viên nhà trường lên cho Bác xem, rồi Bác bảo kê thêm bàn ghế cho mọi người cùng ăn với Bác. Bố trí xong xuôi cả rồi, Bác mới vui vẻ, bảo mọi người: “Ngồi cả vào đây, ăn chung với Bác, ăn một mình thì Bác ăn sao được?” Khi Bác lên nói chuyện với các học viên, đồng chí phụ trách trường giới thiệu: “Bác Hồ sẽ huấn thị cho chúng ta”. Bác cười mà bảo rằng: “Tôi nói chuyện với các đồng chí thôi, chứ có “huấn thị” gì đâu”.

Buổi tối, Bác ở lại trường để làm việc. Các đồng chí mang đến cho Bác chiếc đèn tọa đăng rất sáng. Khoảng 9 - 10 giờ tối, Bác cầm đèn đó xuống Văn phòng trường và bảo rằng: “Đèn này to, tốn dầu lắm! Bác còn làm việc khuya, một chiếc đèn con thôi cũng đủ. Các đồng chí đổi cho Bác chiếc đèn khác”.

Sáng sớm hôm sau, trước khi Bác chia tay trường, đồng chí phụ trách hỏi Bác có điều gì cần dặn thêm về công việc của trường, Người nói: “Tôi chỉ mong các đồng chí đừng quan tâm đến tôi quá mà phải quan tâm đến mọi người hơn”.

Đời sống của dân quan trọng hơn

Năm 1951, hai nhà quay phim chiến sỹ miền Nam Nguyễn Thế Đoàn, Lê Minh Hiền được tham gia vào đoàn cán bộ miền Nam ra Việt Bắc.

Đoàn đã được Bác Hồ tiếp thân mật và tổ chức đón tiếp long trọng tại Văn phòng Chủ tịch nước. Riêng mấy anh em điện ảnh miền Nam còn được Bác mời đến trong một cuộc liên hoan lửa trại đầm ấm. Anh em đề nghị Bác cho phép “quay” một số cảnh làm việc, sinh hoạt của Bác, Bác đồng ý. Với chiếc máy quay phim “cổ lỗ sỹ” và một số mét phim ít ỏi, Lê Minh Hiền đã ghi được một số hình ảnh quý giá - cho đến ngày nay là vô giá - về Bác Hồ.

Đồng chí Hiền và đồng chí Đoàn vẫn còn áy náy là Bác mặc quần áo giản dị quá, sợ mang về miền Nam chiếu lên, đồng bào có thể là quá xúc động hoặc là chê trách người quay phim. Đồng chí Đoàn bàn với đồng chí Hiền là đề nghị Bác mặc bộ ka ki đại cán, kiểu Tôn Trung Sơn, bộ độc nhất của Bác để quay “cho đẹp”.

Tưởng Bác đồng ý, nào ngờ Bác nói:

- Bác như thế đấy, có thể nào các chú cứ thế mà quay.

“Thua” keo này, lại bày keo khác. Lâu lâu hai anh em lại “xin” Bác mặc bộ đại cán “cho”. Thấy các nghệ sỹ năn nỉ mãi, Bác cũng đành mặc “cho” đôi ba lần, những khi cần thiết... Tổ làm phim còn quay được một số cảnh Bác đánh máy chữ, trồng rau xanh, đi công tác lội suối, cưỡi ngựa. Anh em còn định xin quay một số cảnh nữa về đời sống hàng ngày của Bác.

Bác nói:

- Thôi! Đời sống của Bác lúc này không quan trọng bằng đời sống của nhân dân.

Chú làm Chủ tịch, để Bác làm Thứ trưởng

Tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công ở Hà Nội, rồi Huế, Sài Gòn. Nhiều cán bộ từ vùng rừng núi “hạ sơn” vào thành phố, nhận nhà cửa được phân, được giao nhiệm vụ này nọ. Tư tưởng hưởng lạc cầu an ở một số đảng viên đã xuất hiện. Có người “bạo phổi” đến thưa với Hồ Chủ tịch là “bao năm bóng tối, gian khổ, nay cách mạng thành công nên cho cán bộ “thở” một chút. Với thái độ thông cảm, bao dung Bác nhẹ nhàng giải thích, đại ý:

- Cách mạng chưa thành công hoàn toàn chú ạ. Mới chỉ là thắng lợi một bước quan trọng thôi, để chuyển sang giai đoạn mới cao hơn, phức tạp hơn. Giành được chính quyền đã quan trọng, nhưng bảo vệ được chính quyền còn khó khăn hơn, xây dựng đất nước phồn vinh còn quan trọng, khó khăn gấp bội. Ta cần cố gắng hy sinh nhiều hơn.

Khi thành lập Chính phủ, với mục đích “tập hợp nhân tài”, “đại đoàn kết”, “Tổ quốc trên hết” Đảng và Bác Hồ đã chủ trương mời một số nhân sĩ, trí thức tham gia công việc nước. Đồng chí Vũ trước đây đã công tác lâu năm với Bác Hồ, ở bên cạnh Bác, được phân công giữ nhiệm vụ Thứ trưởng một Bộ.

Thấy mình là dân “cách mạng gốc”, bao năm hoạt động, so với mấy anh “tạch tạch xè” (câu nói chỉ tiểu tư sản), trí thức, quan lại cũ thì hẳn là ở trên rồi. Sao lại đi làm phó!

Được cái tốt là thẳng thắn, đồng chí Vũ đến ngay Bác “thuyết phục”, “trình bày” một hồi lâu với Chủ tịch nước. Chủ tịch nước ngồi yên lặng, tôn trọng ý kiến người đối thoại, trầm ngâm. “Tưởng bỏ” đồng chí Vũ lại quá đà nói dài thêm nên có chỗ sơ hở. Biết ý, đồng chí Vũ dừng lời. Bác lại hỏi:

- Chú còn gì nữa không?
- Thưa còn, nay chỉ xin nói thế thôi ạ.

Chủ tịch nước thông thả trả lời:

- “Thế thôi” mà đã quá dài. Bác chỉ nói ngắn: Chú giỏi lắm, công trạng nhiều quá mà chỉ làm Thứ trưởng. Vậy Bác đổi chỗ cho chú. Chú lên làm Chủ tịch để Bác làm Thứ trưởng cho...

Anh cán bộ họ Vũ vừa mới hăng hái bỗng lặng im. Lát sau đứng dậy anh nói:

- Thưa Bác cháu về.

Bác nói với theo:

- Chú về...



Chuyện về chiếc đồng hồ

Chuyện kể rằng:

- Các cô, các chú nhiều người có đồng hồ ở đây chứ?

- Thưa Bác, có ạ!

- Các cô, các chú có thấy trên mặt đồng hồ kim giây chạy nhúc nhích suốt ngày đêm, kim phút di chuyển hơi chậm, kim giờ thì rề rề chuyển chỗ, chữ số nằm yên, cái máy nằm trong vỏ đồng hồ, có đúng thế không?

- Dạ, đúng ạ!

- Đó là sự phân công của bộ máy cái đồng hồ. Nếu giả sử các bộ phận ấy xin thay đổi, cái kim giây nói: "Tôi chạy thế này thì mệt quá, cho tôi chạy chậm lại hoặc nghỉ ít lâu". Mặt số kêu lên: "Đứng mãi một chỗ chán quá, cho tôi chạy như kim giây". Bộ máy lại nói: "Tôi làm nhiều việc mà chả ai biết đến, cho tôi làm mặt số". Các cô, các chú thử nghĩ xem, nếu ta để các bộ phận đồng hồ làm theo ý muốn riêng của mình thì sẽ thế nào?

Cả lớp vang lên tiếng cười. Có đồng chí nói:

- Thưa Bác, như vậy không còn là đồng hồ nữa ạ!

- Trong công tác cách mạng cũng như vậy, tùy theo trình độ và yêu cầu mà Đảng và nhân dân giao nhiệm vụ. Ví dụ: Bác được Đảng và nhân dân giao nhiệm vụ làm Chủ tịch nước, đồng chí cảnh vệ lo công tác bảo vệ, đồng chí cấp dưỡng lo nấu ăn, đồng chí văn thư lo việc giấy tờ, mỗi người một việc, như vậy hợp lại mới thành công việc chung. Đó là sự phân công của tổ chức.

Câu chuyện như một lời nhắc nhở đối với mỗi chúng ta về sự phân công và ý thức về tinh thần trách nhiệm của mình trong công việc. Trong một guồng máy, mỗi người một việc đều có sự phân công cụ thể và liên hệ chặt chẽ nhau, trong sự phân công đó, mỗi người, mỗi bộ phận đều ý thức trách nhiệm chung, không thể làm theo ý muốn riêng lẻ của mình.

Bổ nhiệm Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao

Chuyện về việc chọn người, dùng người và thể hiện phong cách giao tiếp giản dị sâu sắc của Bác còn được thể hiện ở một việc khác.

Mỗi khi chọn một cán bộ để giao việc Bác thường nghiên cứu kỹ hồ sơ, quan sát kỹ dáng người, xem công việc, xem tiếng nói chữ viết, tiếp xúc để xem tác phong cử chỉ rồi mới giao việc. Một trong những việc như thế là khi Bác giao cho đồng chí Lê Giản - cán bộ cao cấp của Đảng một chức trách rất quan trọng, đó là chức Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao. Trước khi giao việc Bác gọi đến gặp trực tiếp để nghe giọng nói, quan sát dáng đi, thái độ làm việc, cách ứng xử, trí tuệ và đưa ra tình huống để xem giải quyết thế nào. Sau khi giao việc rồi Bác chỉ nói một câu: “Chú làm nghề này (nghề tư pháp) khi xét xử nhớ là phải thiết diện vô tư như Bao Công xử án, nếu chú mà không thiết diện vô tư được thì Bác đành phải thiết diện vô tư với chú!”. Vừa có cả lời khuyên vừa có cả lời dạy, vừa có cả chế tài (tức là sự đe dọa, trừng phạt nếu cần thiết).

MỤC LỤC

Chủ tịch nước cũng không có đặc quyền	3
“Thế thì chúng ta đã gặp nhau rồi”	4
“Lịch sử” ba bộ quần áo của Bác	5
Một bữa ăn tối của Bác	6
Đôi dép Bác Hồ	8
Các chú làm cho Bác xa dân	10
Bác cũng phải có giấy mà!	11
Bữa cơm gia đình	13
Bữa cơm kháng chiến	15
Bác Hồ tặng gia rau cải	17
Chú sang xông nhà cho Bác	20
Bác Hồ với chị Lý	21
Cụ khách lạ dễ mến	23
Bác có phải là vua đâu	25
Ai ăn thì người ấy trả tiền	27
Đạo đức người ăn cơm	28
Bác muốn biết sự thật kia	30
Đón vua hay đón Bác?	31
Làm việc nước nặng nề, khó khăn nên phải hết sức cẩn thận	33
Quyền lao động của Bác	34
Bác Hồ thích ăn món gì nhất?	36
Bác đi làm ruộng với nông dân	38

Đề Bác quạt	44
Gương mẫu tôn trọng luật lệ	45
Nước nóng nước nguội	46
Ăn no rồi hãy đến làm việc	47
Bát chè xẻ đôi	49
Tặng Thủ tướng bó hoa này thì tốt lắm!	50
Nướng sắn	52
Cái Tết của Bác Hồ	55
Văn phòng Trung ương nên xây dựng ở đâu?	63
Bác về tát nước chống hạn	64
Vườn rau, ao cá của Bác	67
Tám ván lát đường	69
Tục lệ tốt đẹp	70
Bác đi thăm rừng Cúc Phương	71
Phải quan tâm đến mọi người hơn	72
Đời sống của dân quan trọng hơn	73
Chú làm Chủ tịch, để Bác làm Thứ trưởng	74
Chuyện về chiếc đồng hồ	76
Bổ nhiệm Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao	77

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

64 Bà Triệu - Hà Nội - ĐT: (84.024). 62631716

Fax: 024.39436024. Website: nxbthanhvien.vn;

Email: info@nxbthanhvien.vn

Chi nhánh: 145 Pasteur, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028.39106962 - 028.39106963

Bác Hồ

Tấm gương sáng mãi - Giản dị (6-15 tuổi)

ĐỖ BẢO NGÂN (Biên soạn)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập: LÊ THANH HÀ

Biên tập: Nguyễn Thị Kim Thu

Bìa: Mã Đức

Sửa bản in thử: Xuân Hương

Đơn vị liên kết và phát hành:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SÁCH NHÂN DÂN

Đ/C: 868 Phúc Diễn, Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 37960263

Email: copyrightsnd@gmail.com

Bản quyền © thuộc Công ty TNHH Thương mại Sách Nhân Dân



In 2.000 cuốn, khổ 17x24 cm, tại Công ty TNHH In Quang Minh.
Địa chỉ: thôn La Tinh, xã Đông La, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 1409-2021/CXBIPH/36-54/TN,
theo QĐXB số 821/QĐ-NXBTN.

In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2021.

ISBN: 978-604-326-951-2.